

**171 – PHÌ MÃ KHINH CỪU DO PHƯƠNG THÀNH VU TỨ VỰC DÃ**

**Cưỡi được con ngựa béo, được mặc cái áo cừu nhẹ, là do có cái miệng vuông thành hình chữ tứ vậy.**

Được cưỡi con ngựa béo, khoác cái áo lông cừu nhẹ là do cái miệng vuông hình chữ tứ.

**172 - XUẤT TƯỚNG NHẬP TƯỚNG,  
CÁI ĐẠI DUNG HỒ HỒ NHẤT QUYỀN**

**Ra làm tướng quân, vào làm tể tướng, là chỉ bởi miệng to, có thể nuốt vừa nắm tay mình.**

Ra làm tướng soái, vào làm tể tướng, là bởi có cái miệng rộng, có thể nuốt cả nắm tay của mình.

**173 - THẦN DỤC HẬU, NGŨ DỤC ĐOAN,  
ÂM DỤC LƯƠNG, SẮC DỤC MINH**

**Môi miệng cần phải đầy đặn, nói năng cần phải đoan chính, thanh âm cần phải trong trẻo, khí sắc cần phải sáng sủa.**

Miệng môi quý ở chỗ phải thanh tú, đầy đặn. Nói năng quý ở chỗ nghiêm túc đoan chính. Thanh âm quý ở chỗ cao sang trong trẻo. Nhan sắc quý ở chỗ trong sáng, tươi tốt.

**174 - THƯỢNG HẠ VĂN GIAO,  
TỬ TỐN CHÚNG, CHU HẠP LĂNG LỢI NHÂN TÍN TOÀN**

**Môi trên, môi dưới hoa văn giao nhau. Con cháu đầy đàn. Men theo môi miệng có màu sáng sủa rõ ràng, thì thành tín, nhân nghĩa.**

Chu hạp lăng lợi, có bản chép: chu hồi lăng ngạc, nghĩa tương tự.

Môi trên môi dưới có hoa văn nối tiếp nhau, con cháu đầy đàn. Xung quanh miệng, màu sáng sủa, tươi tốt, thì người này nhân ái tín nghĩa đều có đủ.

**175 - SOẠN HUYẾT DU' TU', TỰ' QUÁT NANG DĨ BÀN BẠC**

**Môi có sắc hồng như máu, trong nhà cửa cải dư thừa. Miệng như túi vải túm lại, thì là phường nghèo hèn.**

Quát: Túm lại, thắt lại; quát nang, túm miệng túi lại.

Miệng môi đỏ như máu, thì rõ là tướng giàu có, dư thừa. Nhưng khi miệng giống như miệng túi thắt lại, thì cùng cực nghèo hèn, cuối đời thì cô độc.

### **176 – HÀM ĐAN ĐA NGHỆ, NHƯ SUY HOẢ DĨ TOAN HÀN**

**Hai môi như ngậm son đỏ, vừa giàu có vừa nhiều tài năng nghệ thuật. Miệng như đang chum lại thổi lửa, thì cơ cực, đói nghèo.**

Nhà tướng thuật cổ xưa nói: Thần được hàm đan đa nghệ. Chữ tự suy hoả đích tất cô hàn. Nghĩa tương tự như trên.

### **177 - HỢP THỂ DỤC TIỂU, KHAI THỂ DỤC KHOAN**

**Miệng lúc khép lại thì nên nhỏ, lúc mở ra thì rộng là tốt.**

Miệng nhỏ hẹp, nhưng khi ngậm lại thì lại nhỏ, lúc mở ra thì phải rộng.

### **178 - CẤU THAM MÃ NỖI, THỬ TÀI PHONG ĐƠN**

**Miệng như miệng chó thì tham lam, miệng như miệng ngựa thì đói nghèo, miệng như miệng chuột thì tham ăn tham của, miệng như miệng ong thì cô độc.**

Phàm người ta uống cái gì, nếu giống con chó thì tham lam, giống con ngựa đang ăn cỏ, giống như con chuột đang ăn thóc, đều là những tướng cách hạ tiện. Còn như miệng giống như miệng ong thì cô độc.

Âu Công nói rằng: Có một nhà sư xem tướng của ta, nói rằng: “Môi không che đủ răng, thì ngay lúc bình thường, không có chuyện gì, cũng chuốc lấy những lời dèm pha”. Nhà sư này xem ra rất giỏi xem tướng vậy.

### **179 - ĐẠI NGÔN QUẢ TÍN GIẢ LƯỢC XƯỚC**

**Nói ra những lời đại ngôn là người rất ít tín thành, nhân nghĩa, miệng họ thường thường môi trên, môi dưới không tương xứng với nhau.**

Lược xước là ý hình dung môi trên và môi dưới không tương xứng với nhau. Nếu như môi trên môi dưới không chỉnh, không tương xứng, miệng không ra góc cạnh gì cả, đấy là người kiêu ngạo, tự cao tự đại, là loại hung bạo, không thành tín nhân nghĩa gì cả.

### **180 - THIÊN CƠ SÚC LINH GIẢ YÊN TRẠI**

**Người đoán mệnh, không thông minh, miệng méo mó, môi dưới to vượt che môi trên**

Miệng người nếu có hai môi không tương xứng, méo mó, môi dưới to hơn, giờ ra lấp môi trên, thì không có trí tuệ, lại chết non. Nói là yên trại, có ý rằng nhân trung cong vạy, nổi cao lên, môi dưới lớn hơn môi trên.

### **181 – THANH HẮC HOẠ PHÁT, HOÀNG BẠCH BỆNH TRIỀN**

**Môi miệng có màu xanh đen, thì tai họa phát sinh. Môi miệng có màu vàng, màu trắng thì lại bệnh tật trói buộc thân người.**

Miệng nếu có màu xanh và màu đen, thì tai họa sắp tới gần. Còn như miệng màu vàng, màu trắng thì bệnh tật lúc nào cũng theo người.

### **182 - TẢ HỮU VĂN GIAO THÔ, ĐỊNH HUNG ÁC**

**Bên phải và bên trái cửa miệng có những nếp gấp nhăn thô lỗ, thì chủ nó nhất định là người hung ác.**

Hai bên miệng có những nếp nhăn thô lỗ, nhất định là hung ác. Đa số sẽ bị hình pháp trừng trị. Vùng pháp lệnh có những đường hoa văn đẹp, chứng tỏ người chủ nghèo hèn, nếu nó chỉ nằm cạnh vùng pháp lệnh, thì người có nó không tránh khỏi chết đói.

### **183 - THƯỢNG HẠ CẤP ĐĂNG ĐA TRÂN CHIÊN**

**Cấp đăng, là ý chỉ miệng không nói nhưng vẫn mấp máy. Môi trên môi dưới lúc nào cũng mấp máy, chủ nó thường gặp trắc trở, tai họa.**

Người hay máy môi, thường có cuộc đời cô độc, khổ sở. Môi mỏng mà hay nói lấp, ngập ngừng, là người hay giận dữ hoặc thường mắc tai họa.

**184 – NHƯ ĐIỀU TRÁC GIẢ, CAO NHÂN ĐA NANG CỘNG XỨ**

**Miệng dáng như chim đang mổ mồi, người thông minh nhưng không bao giờ nên cộng tác với hạng người này.**

Nếu đúng là miệng giống như chim đang mổ mồi, thì không thể cùng họ kết giao, không thể cùng đi đường với loại người này. Và nếu đúng như vậy, thì mồi trên thường nhọn và nhỏ hơn mồi dưới.

**185 - ĐỒNG KIẾM ĐÀM GIẢ, NGHĨA SĨ, KHẢ DĨ GIAO HOAN**

**Miệng như mũi kiếm, là kẻ sĩ trung thành nhân nghĩa, có thể kết giao vui vẻ.**

Kiểm đàm là chỉ mũi kiếm. Người có miệng như mũi kiếm, là người thành tín, nghĩa khí, nên cùng họ kết giao làm thân thích.

**186 – DUY THỌ TOÁN CHI TIỀN ĐỊNH, DĨ NHA XỈ CHI KHẢ QUAN**

**Tuổi trời dài ngắn đều có định số, từ răng của người đó, trạng huống ra sao có thể biết được.**

Một con người thọ mệnh ra sao đều có định trước, thông qua việc quan sát hàm răng của họ có thể biết trước được.

Hàm răng, là phần thừa của xương cốt. Gân huyết khỏe mạnh thì hàm răng vững vàng. Còn gân huyết suy yếu thì hàm răng rơi rụng. Vì vậy, hàm răng chính là biểu hiện của sự thịnh suy của gân cốt. Hàm răng cần phải to và khít, dài mà tề chỉnh. Tề chỉnh mà phải vững vàng.

Không nên để gió lọt, không nên nghiêng ngả. Vững vàng, dày khít thì sống lâu. Răng có màu hồng, màu trắng là quý hiển.

Răng giống như răng trâu bò, thì giàu có. Răng giống như răng chuột thì cùng cực. Răng giống như hạt quả lưu thì giàu lớn, tiền bạc khắp chín châu. Răng đen mà nhỏ, thì khốn đốn tri tri. Răng thưa, gãy khuyết thì dễ chết non, phá tán.

Người mà có từ ba mươi chiếc răng trở lên thì giàu có, phú quý. Hai chiếc răng ngay trước của miệng gọi là nội học đường, ngay ngắn to lớn, là người trung thành, tín nghĩa.

Răng mà thưa, lại khuyết thì tướng cách không tốt.

Sách *Quy giám* chép rằng: Hàm răng là dùng để nhai. Răng mà ngay thẳng thì ăn uống tốt. Tùy theo hiện trạng mà nó giống như răng sói, răng hổ, hay răng trâu, răng ngựa.

Khi nói cứ xỉ, là ý nói hàm răng giống như lưỡi cưa. Cho nên nó không thể bằng khuyết, mà chỉ cần trên thì nhỏ, dưới cần to, chẳng khác gì những cái răng cưa vậy. Răng thô mà thừa, thì tính tình thô bạo, ngang ngược.

Hàm răng khít dày, tính tình thuần hậu, ôn hòa. Răng trắng mà dài là tướng phú quý. Răng như mũi kiếm, là người có thể giữ chức tam phẩm đại thần. Răng thưa rụng, nhấp nhô không đều, thì không có tín nghĩa. Răng thưa, môi mỏng, là người thích vui chơi, hành lạc, không biết đến ngưng nghỉ.

Răng dài một thốn. có thể làm lãnh binh. Răng như vàng như ngọc, chức quan hưởng hai nghìn thạch. Răng nhọn chính tề, khít chặt, ít bệnh tật, trường thọ. Hàm răng xiên xẹo, không hàng lối, thì nhiều bệnh, đoản mệnh.

Hàm răng chỉ có hai mươi tư cái là phùng hạ tiện, hai mươi sáu, hai mươi tám cái thì nghèo khổ.

Ba mươi hai cái thì phú quý, trường thọ. Còn như từ ba mươi tư, ba mươi sáu cái trở lên, thì sống lâu, vinh hiển.

Hàm răng ngắn, dày khít, mà lại nhỏ, là phùng gian tà, xiêm nịnh.

Hàm răng trên dài, che khuất cả hàm dưới, lộ ra, thì trước tiên phùng hại cha, sau đó là làm tan cửa nát nhà.

Lớp sau của răng đen, thì nhiều bệnh, đoản mệnh.

### **187 – KHANG NINH GIẢ, TỀ THẢ MẬT, QUA YÊU GIẢ, SƠ THẢ LIÊN.**

**Những người khỏe mạnh, sống yên ổn, bởi họ có hàm răng tề chỉnh dày khít nhau. Những người hạ tiện, dễ chết non thì lại vì có hàm răng thưa, mà lại ít.**

Những người khỏe mạnh, an ninh thì bởi họ có hàm răng vững vàng, chỉnh tề, khít khao. Còn người nghèo hèn, ti tiện thì lại do số răng ít, lại thưa, rụng.

### **188 – THƯỢNG PHÚC HẠ, HỀ THIẾU KHỐN,**

#### **HẠ YẾM THƯỢNG HỀ LÃO QUẢN**

**Mạnh Tử viết: Lão như vô thê viết quản. Những người có hàm răng trên che hàm răng dưới, thì thiếu niên khốn đói, bê trễ. Còn hàm răng dưới lại che hàm răng trên thì đến già sẽ sống cô độc.**

Sách Mạnh Tử có viết: Tuổi già đến mà không có vợ thì gọi là quản.

Hàm răng trên che hàm răng dưới, thì lúc nhỏ khôn đốn, trì trệ. Hàm răng dưới che hàm răng trên thì đến già sẽ sống không vợ. Hàm trên che hàm dưới gọi là răng chuột.

### **189 – BAN MÃ VĂN CHUÔNG, BẠCH NHƯỢC BIỂU TÊ, CHI MỸ**

**Giống như những người có tài văn chương, như Ban Cố, Tư Mã Thiên, thì hàm răng của họ trắng đẹp xếp hàng ngay ngắn như hạt bầu.**

Bài thơ Thạc nhân, trong Kinh Thi, có câu: Xi như biểu tê. Răng như hạt bầu. Người ta dùng hạt bầu để so sánh với hàm răng đẹp.

Ban, chỉ Ban Cố, người đời nhà Hán, tự là Mạnh Kiên, quê ở Phù Phong. Người thời Hậu Hán triều Minh Đế. Làm tới chức trung hộ quân, tu soạn Hán thư. Cố viết “Tư Mã Thiên truyện”

Mã, tức Tư Mã Thiên, tự là Tử Trường, người quê Tả Phùng. Làm thái tử lệnh thời Hán Vũ Đế. Soạn “Sử ký” gồm một trăm ba mươi thiên. Họ đều đáng được coi là những nhà văn chương lớn.

Lại có thuyết cho rằng: hai chữ “ban mã”, có nghĩa là ngựa có vằn, loại ngựa tốt, khó mà có được. Chữ ban được hiểu là vằn, là hoa vằn trên lông thú. Và vì có được bộ răng giống như hạt bầu là rất quý, rất đẹp, nó là biểu hiện của sự cao quý.

### **190 – KIỀU TÙNG THỌ KHẢO, HUỲNH NHƯ CÔN NGỌC CHÍ KIÊN**

**Giống như Vương Tử Kiều, Xích Tùng Tử sống rất lâu, cũng bởi họ có bộ răng vững vàng, óng ánh như ngọc côn.**

Kiều ở đây là Vương Tử Kiều, tức là thái tử Tấn của Chu Linh Vương, sinh thời rất giỏi, nhưng rồi cuội hạc trắng mà bay mất. Tùng, là chỉ Xích Tùng Tử, là vũ sư của thời Thần Nông, có thể nhảy vào lửa, ăn đá, mặc lá... Các chuyện này đều có ghi rõ trong sách Thần tiên truyện. Cho nên, hai người này được lấy làm tiêu biểu cho sự trường thọ.

Nhưng cũng còn có cách hiểu: kiêu tùng, là cây tùng cao to và sống lâu nên cũng được so sánh với người sống lâu.

Và sở dĩ có được tuổi thọ như vậy bởi vì họ có được hàm răng lóng lánh vững chắc như ngọc côn.

### **191 – ĐƯƠNG MÔN NHỊ XỈ KHUYẾT, TẮC MỆNH TRẠI VU MỘT THỂ**

**Người khuyết hai răng cửa, thì suốt đời gian nan trì trệ.**

Người có hai răng cửa khuyết, vận mệnh gian nan trì trệ, suốt đời khốn cùng. Trong hai răng đó dài ngắn không bằng nhau, thì người chủ ngoài năm mươi tuổi sẽ nghèo đói.

### **192 – HỌC ĐƯỜNG NHẤT QUAN TOÀN, TẮC THANH VĂN Ư THIÊN HẠ**

**Hai răng cửa còn tốt cả thì có lúc danh tiếng vang thiên hạ.**

Hai răng cửa gọi là nội học đường. Nếu như nó to lớn, mà lại trong trắng, thì tất cả nó danh tiếng sẽ vang thiên hạ.

### **193 – TIÊU HẮC KHỐN PHẠT, TIÊN MINH TÚC TIỀN**

**Răng mà ám tối đen, thì bản khốn, răng mà sáng trắng tươi tốt thì sẽ giàu có.**

Nếu người có hàm răng mờ ám, đen xỉn, thì sẽ bị khốn nghèo. Nếu răng trắng trẻo tươi tốt thì giàu có.

### **194 – NHỊ THẬP TỨ HỀ, MỆNH TRIẾT, TAM THẬP LỤC HỀ THỌ DIÊN**

**Hàm răng chỉ có hai mươi bốn cái, chết non. Hàm răng có ba mươi sáu cái, trường thọ.**

Người chỉ có hai mươi tư chiếc răng, vì thế thừa, không liên tiếp, được gọi là quỷ hình. Ý nói, sớm chết. Còn như có tới ba mươi sáu chiếc thì sẽ sống lâu.

### **195 – TIÊM NHƯỢC TẬP TRUY, TẮT VI KHUYẾT Y PHẠP THỰC CHI SĨ**

**Răng mà nhọn nhỏ như cái dùi dựng đứng thì nhất định là người không đủ áo cơm.**

Răng mà nhọn nhỏ như cái dùi dựng đứng, là người thiếu ăn thiếu mặc.

### **196 – TỀ NHƯ BIÊN BỐI, ƯU, ĐĂNG LANG MIÊU CHI HIỀN**

**Hàm răng mà chỉnh tề như xếp võ hén, thì sẽ là hiền thần của triều đình.**

Bôi, là một thứ vỏ cứng của một loài nhuyễn thể ở sông biển. Từ xưa cho đến nay dân vùng Vân Nam vẫn dùng bôi tử. Màu vỏ của nó vừa trắng trong vừa lấp lánh, màu sắc xanh đỏ đủ loại. Người có hàm răng như vậy, sẽ là hiền lương của triều đình.

## **197 – DUY THIỆT GIẢ, DĨ ĐOẢN TIÊU BẠC ĐÓN VI HẠ**

### **DĨ TRƯỜNG ĐẠI PHƯƠNG LỢI VI QUANG**

**Đối với lưỡi, ngắn nhỏ mỏng và cùn là hạ cấp. Dài, vuông vắn, to, sắc là quý.**

Cái lưỡi người ta, nếu nhỏ, ngắn, cùn, mỏng là phường hạ tiện, ngu xuẩn. Còn như dài, to, vuông vắn, sắc bén là tốt. Có thể đảm nhiệm chức vụ thượng khanh.

Các nhà tướng thuật nói rằng: Đầu lưỡi mà liếm được tới chuẩn đầu, thì chủ của nó có thể vươn tới địa vị công hầu.

Sách *Quy giám* chép rằng: Đối với lưỡi dài thì lấy màu sắc dày mỏng để phán đoán cát hung. Đầu lưỡi dày to, đầy cả miệng là quý tướng, có được vị trí công hầu, phú quý.

Lưỡi dày mà lại vuông vắn, mặt lưỡi có hoa văn đẹp thì phú quý.

Lưỡi đỏ như đơn sa thì vừa trường thọ, vừa quý hiển. Trên mặt lưỡi có hoa văn thẳng nét, có chức quan hưởng nhị thiên thạch, những hoa văn này nằm dọc theo lưỡi. Còn như hoa văn nằm ngang, suốt lưỡi, phú quý hiển đạt ở ngôi tam công.

Những hoa văn dọc ăn tận đến đầu lưỡi, thì chủ của nó được phong tước hầu.

Lưỡi nhỏ nhưng dài, là phường hạ tiện. Đầu lưỡi, có màu trắng thì chủ của nó là phường ăn nói ngông cuồng, hạ tiện. Mặt lưỡi không có hoa văn cũng là phường hạ tiện. Lưỡi nhọn, phần lớn là phường không tín nghĩa. Trên mặt lưỡi có những nốt đen thì là người hiểm độc.

## **198 – PHƯƠNG TRƯỜNG GIẢ, ỪNG THÙY THÀNH NGỌC**

**Lưỡi có hình vuông vắn lại dài, thì có tài văn chương nhả ngọc phun châu.**

Lưỡi dài mà vuông vắn, vừa có tài vừa có đức. Văn chương xưng hùng khắp nước, xuất khẩu thành chương.

## **199 – ĐOẢN TIÊU GIẢ, TẠO LỆ CHÁP TIÊN**



**Lưỡi vừa ngắn vừa nhỏ, thì chỉ có thể làm lính lệ, người đầy tớ cầm roi theo hầu.**

Lưỡi nhỏ ngắn, tục gọi là thiết thốc, chỉ có thể làm lính, làm lệ nha lại, cấp roi theo hầu người khác, là phương tối hạ tiện.

## **200 – HẮC TỬ HUNG Ó, MỄ LẠP VINH THIÊN**

**Trên mặt lưỡi có nốt ruồi đen, tính tình hung ác. Nhưng nếu có hạt gạo nổi lên thì lại có thể thăng quan tiến chức.**

Người mặt lưỡi có những vết đen, nhãn nhúm đa phần là phường hung ác. Nhưng đó là những mụn cơm nổi rõ thì lại có thể thăng tiến trên hoạn lộ vậy.

## **201 – ÁM TỬ BỐ Y NHI THÓN LỘ**

**Lưỡi mà có màu u tối, màu tím thì thân mặc áo vải to, tay áo ngắn trông thấy cả cùi tay.**

Mặt lưỡi nếu có màu âm đạm, u tối, màu tím, thì con người này suốt đời bần hàn. Dầu có kiếm được cái áo vải to mà mặc nữa thì cũng vẫn lòi cả khuỷu tay ra. Ý nói cực kỳ bần cùng vậy.

## **202 – TIÊN MINH NHI KIM ĐÁI HUYỀN YÊU**

**Lưỡi mà có màu sáng sữa tươi đẹp thì lưng đeo đai vàng vào triều làm quan**

Lưỡi quả như trong sáng, tươi đẹp, dày lại to, thì người này có quý tướng sẽ làm quan to.

## **203 – THẤT TINH LÝ MINH, KHẢ HƯỞNG THIÊN CHUNG CHI LỘC**

**Trên mặt lưỡi có hoa văn dóm lại thành hình thất tinh, bảy ngôi sao, thì người này được hưởng bổng lộc nghìn chung.**

Trên mặt lưỡi có hoa văn nhúm lại thành hình thất tinh, thì có thể ở ngôi thượng khanh, hưởng bổng cao lộc hậu.

## **204 – TAM XUYÊN VĂN TÚC, TẮT THỰC VẠN HỘ CHI ĐIỀN ĐÃ**

**Trên mặt lưỡi có hoa văn hình chữ tam, chữ xuyên (\*), thì có được ngàn vạn khoảnh ruộng vậy**

(\*) Chữ tam gồm ba nét thẳng nằm ngang, chữ xuyên gồm ba nét thẳng nằm dọc, như sau: 三 丨 丨 丨

Trên mặt lưỡi có hoa văn hình chữ xuyên, nhất định sẽ được phong thực ấp vạn hộ.

## 205 – DOÃN VỊ SÁU NHÂN, HẠNG ĐOẢN CHÍ HỌA ƯƠNG ĐÃ

**Người gầy mà cổ ngắn thì tất nhiên là như gọi tai họa đến vậy.**

Người mà gầy thì cổ phải dài mới thích hợp. Còn như ngắn thì nhất định tai họa sẽ đến thôi.

Sách *Ngọc quán chiếu thần luận* chép rằng: Người béo, cổ cần phải ngắn. Người gầy cổ phải dài. Ngược lại những điều trên đây, nếu không nghèo hèn thì cũng chóng chết.

Cổ, chính là bộ phận với nhiệm vụ nối tiếp giữa thân mình với đầu não. Cổ đầy đặn, màu tươi sáng là quý tướng. Cổ tròn trặn vững vàng cũng là đại quý. Cổ mà gầy yếu thì không thể trở nên lương đồng của nước nhà.

Những cái cổ dài như cổ ngỗng, ngắn như cổ lợn, to, thô như cây gỗ khô, nhỏ như cái cổ bình rượu đều là những biểu hiện không tốt lành gì.

Cổ mà cục hầu nổi rõ, là tướng người phải tha phương lập kế sinh nhai. Trúc Luân nói rằng: Người gầy, mà cổ có kết hầu thì còn khả dĩ. Còn như người béo mà cổ kết hầu thì sẽ gặp tai họa thôi. Phía sau cổ mà có thịt đầy đặn thì chứng tỏ hậu vận giàu có, hưng vượng. Dưới cổ có nếp da nhăn lại thì là tướng trường thọ.

## 206 – PHI NHÂN HẠNG TRƯỜNG TẤT YẾU HOÀNH

**Người béo mà cổ lại dài, thì tất sẽ gặp số đoản thọ. Hoành, chỉ việc không thuận, trái ngược, không đúng với chính mệnh, dẫn tới cái chết.**

Người béo vốn cần có một cái cổ ngắn, nếu như lại có 1 cái cổ dài, thì nhất định sẽ tử vong bởi phi mệnh.

## 207 – NHƯ ANH NHƯ BÌNH, TỔNG PHI CÁT

**Giống như cái anh, cái bình, đều là điều không tốt, không lợi.**

Anh, bình đều là dụng cụ bằng gốm để chứa nước. Cổ to béo, ở phía dưới lại càng phình to ra, đều là tướng không tốt, không lành.

**208 – TỰ NGÀ TỰ THỈ GIAI BẤT LINH**

**Giống như con ngỗng, giống như con lợn đều không tốt.**

Cổ ngỗng thì quá dài, cổ lợn thì quá ngắn. Đều là không phù hợp, không thích nghi với cổ người. Những người có cái cổ ngỗng, cổ lợn như thế, đều không có được một cái chết tốt lành.

**209 – PHONG VIÊN HẬU THỰC ĐA TÀI SẢN**

**Đầy đặn, tròn trặn, chắc chắn thì trong nhà tài sản giàu có.**

Cổ mà đầy đặn, tròn trặn, vững vàng, tương xứng với phía sau, thì tài sản giàu có.

**210 – QUANG LONG ÔN NHUẬN, TÚC QUYỀN BÍNH**

**Nở nang, ấm áp, sáng sủa, tốt tươi thì với những người có cái cổ như vậy, có thể nắm giữ những trọng trách của triều đình vậy.**

Cổ người mà nở nang, tươi sáng, tròn trặn, thì có cơ giữ những trọng trách triều đình.

**211 – PHÙ, BÔI SỞ QUÝ GIẢ PHONG LONG,****THÂN NÃI TRÌ NHI AN ĐỊNH**

**Lưng lấy sự đầy đặn, tươi tốt làm quý. Bởi vì toàn thân phải dựa vào lưng thì mới có được sự yên ổn vậy.**

Lưng của người ta, quý ở chỗ dày dặn, nở nang, bởi vì toàn thân đều phải dựa vào nó mới tìm thấy sự yên bình. Đó chính là trọng trách cần phải thấy của lưng.

Sách *Đông vi ngọc giám* viết rằng: Lưng là cơ sở của thân thể. Con người ta bất luận gầy béo, nặng nhẹ, đều cần phải có cái lưng tốt. Nếu có được như vậy thì chính là một trong những thượng đẳng của tướng cách vậy.

Một cái lưng tốt là cái lưng đầy đặn, dày dặn nhưng không thô lỗ. Giống như hình cái lưng của con rùa mà lại rộng rãi dày dặn, thẳng thắn. Ở phía trước thì như là thẳng, nhưng ở phía sau thì như là hơi cúi xuống. Đó chính là phúc tướng.

Có người lưng không thẳng, mặt nhìn xuống, đầu thấp lưng lõm vào, thì nhất định là không tốt.

Một người hiền đạt mà lại có cái lưng không tốt thì tướng gọi là tá lộc. Sở dĩ gọi là tá lộc là bởi vì lộc đi mượn, không thể dài lâu vậy.

Sách *Ngọc quán chiếu thần luận* có viết rằng: Lưng nên dài, không nên ngắn; nên dày, không nên mỏng. Lưng mà lõm vào, thấp thì bần cùng, đê tiện. Phàm những người phía trước thì như thẳng mà phía lưng sau lại như cúi, chính là không hiển quý thì cũng giàu có. Bối, có nghĩa là sau, cũng vì vậy lưng chủ tử của vận mệnh con cháu, tử tôn.

Sách *Quy giám* thì lại viết: Bối, nghĩa là mang vác là phía sau. Cũng vì thế nó phải hiển ngang vững vàng. Lưng mỏng thì khiếp nhược. Nếu vừa dày dặn, vừa nở nang thì vừa vững chắc, vừa quyết đoán. Lưng mà dài, dày dặn thì tốt nhất.

Lưng như lưng rùa thì có thể vương tới ngôi nhất phẩm. Khi nói lưng hình rùa có ý rằng, lưng dài vươn thẳng, hai bên lưng tương ứng.

Lưng mà thẳng, mà hai bên lưng nổi cao lên, không phải là lưng rùa.

Hứa Phụ nói rằng: Ngực và lưng rộng rãi dày dặn, thì có thể lâu dài. Lưng nở nang, hình thành một thể tam thịnh, thì vừa trường thọ, vừa quý hiển. Lưng mà như cái quạt tròn, thì có thể tới chức nhị phẩm. Lưng mà sâu hãm, trông như một rãnh nước, cảnh nhà nghèo đói.

Quản Lộ nói rằng: Lưng không tam giáp, phúc vô tam nhâm. Trán không chủ cốt, mũi không lương trụ, mắt như không có tinh thần, gan không gắn với cốt, thịt không ăn liền với hình, đều là những tướng đoản thọ.

## **212 – BÀN YẾU, TUYỆT HẠ ĐÍCH NHÂN, BIỂN TRẮC KỲ TÀ**

**Những người nghèo khổ, chết non, tuyệt tự, thì lưng của họ đều nghiêng ngả, tà vạy, không thẳng.**

Bần cùng, đoản mệnh, không có con cháu, đều vì lưng của họ tà vạy, không thẳng.

## **213 – PHÚ QUÝ HỮU HẠ GIẢ, KHOÁT HẠ BÌNH CHÍNH.**

**Những người phú quý, có hậu, thì lưng của họ đều rộng rãi, ngay thẳng.**

Phú quý lại đông con cháu, thì lưng phải rộng rãi, dày dặn, ngay thẳng.

## **214 – THẾ NHƯỢC CỨ SƠN CHI TÔN THỔ, LỢI, TÂN VU VƯƠNG**

**Dịch, Quan, quái hào, lợi dụng tân vu vương. Chú: Vưu ngôn nghi lợi dụng dĩ lễ vu vương quốc.**

Thế giống như con hổ ngồi ở trên núi, thì đáng làm bề tôi cho bậc đế vương.

Kinh dịch, xem phần quẻ hào, có câu có thể có bổng lộc khi làm môn khách cho bậc đế vương.

Thế của lưng giống như con hổ ngồi trên núi, rất dũng mãnh, có uy lực, thì thích nghi việc làm tân khách cho thiên tử. Có thể trở thành quan phụ chính của triều đình.

## **215 – HÌNH NHƯ XUẤT THỦY CHI PHỤC QUY, KHẢO CHUNG QUYẾT MỆNH**

**Thư, Hồng Phạm:** Ngũ viết khảo chung mệnh. **Chú:** thành toàn chung mệnh chi số, nhi bất tử vu phi mệnh giả.

Hình như con rùa mới ra khỏi nước, thì sống cho đến hết mệnh trời vậy.

Chú thích: Sách Kinh thư thiên Hồng Phạm có câu: là cao số có đủ được năm điều phúc, không phải là chết phi mệnh.

Lưng như lưng rùa ra khỏi nước, thì được trường thọ, có cái chết hoàn hảo. Ngũ phúc đều đầy đủ.

## **216 – LONG CỐT DỤC TRƯỜNG NHI SUNG THỰC, HỔ CỐT DỤC ĐOẢN NHI KIÊN NGẠNH**

**Long cốt thì cần dài mà vững chắc, hổ cốt thì cần ngắn mà cứng cỏi.**

Long cốt, chỉ xương tay trên, hổ cốt chỉ xương tay dưới. Phía trên thì là vua, phía dưới thì là bề tôi. Trên thì cần to lớn, dưới thì cần nhỏ nhắn. Vì thế gọi là long thốn hổ. Phía dưới to, trên nhỏ, thì gọi là hổ thốn long.

## **217 – DIÊN KIÊN GIẢ, ĐẰNG THUỞNG TẮT TỐC, KHỦNG BẤT ĐA THỜI**

**Người có hai vai như chim điều hâu, bay cao nhất định rất nhanh, nhưng chỉ sợ không được lâu dài.**

Điều, một loại chim hung dữ, tức là con điều hâu. Nếu như hai vai như chim điều hâu này, thì bay lên cao rất nhanh. Nhưng cũng vì bay nhanh như vậy nên chóng mệt mỏi.

Thời nhà Đường, có Mã Chu, vai như chim điều hâu. Mặt đỏ hồng như lửa, được đề bạt làm những chức quan trọng, nhưng rồi đang giữa tuổi tráng niên, từ quan sống trong cảnh khốn khó.

Vì thế người đời, cho rằng thắng tiến nhanh thì cũng rút nhanh, quay trở về nhanh vậy.

## **218 – TÊ BÁC GIẢ, VI NHU TẢO HƯỞNG, UÙ VU TÔNG CHÍNH**

**Người có cánh tay nở nang, tròn trặn, thì ngay từ thuở tráng niên đã khoa cử thông đạt, cho nên tham chính có nhiều thuận lợi.**

Tê tức là tê ngu, sừng của con trâu, con bò. Con người mà có được tê bác, nghĩa là hai cánh tay đầy đặn, tròn trặn, có thể thành kẻ sĩ đỗ đạt, ngay từ thời thiếu niên, tráng niên, dễ dàng tham chính.

## **219 – CHỈ TIẾT DỤC KỲ THIÊN TRỰC, UYỄN TIẾT DỤC KỲ VIÊN KÍNH**

**Đường hoa văn ở ngón tay cần tinh tế, dài và ở cổ tay thì cần phải tròn trặn cứng rắn.**

Hoa văn của ngón tay cần phải tinh tế và dài. Ở cổ tay thì cần tròn trặn, cứng rắn.

Sách *Ngọc quán chiếu thân luận* có viết: Ngón tay thì cần hoa văn nhỏ và dài. Còn như ở chân thì cần ngắn và vững vàng. Khuỷu tay thì cần tròn trặn mà không bị lộ rõ. Khớp cổ tay thì cần nhỏ, các khớp của ngón tay cũng vậy. Long cốt thì cần dài, hổ cốt thì cần ngắn.

Xương mà lộ thì thô, gân nổi lên mà lại không tập trung, thịt da khô mà gầy, đều là những tướng cách không tốt.

Cánh tay mà có màu sắc trắng như ngọc, đẹp dáng như búp măng, mềm mại uyển chuyển như gấm, trơn tru, tươi tốt như thâm rêu, đều là phúc thọ chi tướng vậy.

## **220 – HẬU NHI MẬT GIẢ, MƯU TẤT HỮU ĐẮC, BẠC NHI SƠ GIẢ, CHÍ ĐA BẤT XÚNG**

**Các ngón tay đầy đặn, uyển chuyển, thì mưu việc gì, thành việc ấy. Ngón tay gầy mà thừa, có khe hở lớn, thì ước muốn khó thực hiện.**

Ngón tay đầy đặn, uyển chuyển, các khớp sang sủa, thứ tự chặt chẽ, không có khe hở, kín chặt, thì tức trí đa mưu. Còn như các khớp cứng thô, ngón gầy, lộ nhiều khe hở, thì chí nguyện bình sinh ít khi thực hiện được.

**221 – THẾ NHƯỢC BÀI CẠN, QUÝ KHẢ TIỄN,  
SẮC NHƯ SOẠN HUYẾT, PHÚ KHẢ CẠNH**

**Các ngón tay như măng bày ra thành hàng, con người này thật có quý tướng. Sắc ngón tay như màu đỏ, người chủ tất giàu có.**

Phàm người có những ngón tay như măng bày thành hàng thì tất quý hiển, còn sắc tay đỏ hồng như máu, thì tất giàu có.

**222 – THÂN TÌ TÀI BẠC, THIỆP TRUNG MÃN NHI KHỞI KHUYNH**

**Địa vị ti tiện, thì năng thấp kém, chỉ vì có bàn tay mỏng mà xương lộ ra cả.**

Có bản viết: thiệp trung mẫn chi sắc khởi, nghĩa cũng tương tự.

Nếu bàn tay vừa mỏng vừa lộ xương, thì gọi là khởi khuynh, đó là hạng người ti tiện, không học thức.

**223 – LỘC HẬU QUAN VINH, HỮU TÚ, MÃ CHI HÌNH THẮNG DÃ**

**Bổng lộc phong phú dày dặn, quan cao thân vinh, chỉ bởi trên bàn tay có hoa văn hình tứ mã, bốn con ngựa.**

Người quan cao lộc hậu cũng bởi bàn tay hiện những nét của quan án, tinh kỳ, đó chính là bàn tay dày dặn, các khớp tay đều tròn trặn không lộ.

**224 – HOÀNH VĂN HẠ NGU, TÚNG LÝ TUỆ TÍNH**

**Tay mà có những hoa văn ngang thì ngu độn. Tay mà có những hoa văn dọc thì thông minh.**

Người có những hoa văn ngang ngắn trong lòng bàn tay thì là kẻ hạ tiện, ngu ngốc, còn như có những hoa văn dọc thì là bậc thông minh.

**225 – CỐT LỘ CAN PHÙ GIẢ, CHỦ THÂN TIỀN,  
BÌ KIÊN CỐT KHÔ GIẢ, SÀU NĂNG KHÁNH.**

**Xương lộ, gân nổi rõ, thì chủ nó là phường hạ tiện. Những người da khô, xương khô, thì buồn vì trong túi rỗng không.**

Tay mà xương lộ rõ, gân nổi lên, thì chủ của nó là phường bần cùng hạ tiện, da khô cứng, gân thịt thô lỗ, thì có nỗi buồn là lúc nào túi cũng rỗng không. Đó chính là tướng bần cùng.

**226 – GIA ÂN NHI HẮC TỬ TIÊN MINH,  
DỤNG TÚC NHI HOÀNH VĂN NÃI HẰNG**

**Trong nhà giàu có, nốt ruồi rõ rang, sắc đẹp tươi. Tiền của tiêu dùng sung túc, vì có những nếp hoa văn cắt ngang ngón tay.**

Nếu như trong lòng bàn tay có nốt ruồi đen thì nhà giàu có. Và nếu có những hoa văn, vòng ngang suốt ngón tay, đó là ác đạo chi văn thì gia sản phong túc.

**227 – PHÚ QUÝ CHI TƯỚNG, NHƯỢC ĐÀI CHI HOẠT,  
NHI CẨM CHI NHUYỄN**

**Người có tướng phú quý, tay mượt mà như râu xanh, mềm mại ấm áp như gấm như tơ**

Người phú quý, tay mượt mà như râu xanh mềm mại ấm áp như gấm như tơ.

**228 – THỌ AN CHI NHÂN, NHƯ DOÃN CHI TRỰC,  
NHƯ NGỌC CHI HUỲNH**

**Người có tướng sống lâu, yên ổn, tay thẳng như măng tre mắc trúc, tươi đẹp rực rỡ như ngọc trắng.**

Người có tướng khang ninh trường thọ, tay thẳng như măng tre, màu sắc trắng như ngọc trắng.

**229 – TÂM TẾ THỊ THÍNH, MUỘI CHỦ PHÁCH HỒN,  
SOÁI LỤC PHỦ CHI KHÍ, THÔNG NGŨ TẠNG CHI THẦN**

**Tâm, tầm lòng là chủ quản việc nhìn nghe chủ tể của hồn phách, thông soái nguyên khí của ngũ tạng, thống lĩnh nguyên thần của lục phủ.**

Tâm, tầm lòng là chủ thể của toàn thân, trông coi việc nghe nhìn, việc vận hành của các cơ quan, thông soái thần tinh của lục phủ ngũ tạng. Vì vậy, sách *Nội kinh* viết: Tâm thị quân chủ đích khí



quan, thần minh tại thử nhi sinh sản. Tâm là vua, là chủ của các khí quan, thần minh sinh ra ngay ở nơi này đây.

Sách *Ngọc quán chiếu thần luận* ghi: Tâm là chủ của ngũ tạng, là ngôi nhà của thần phách, chủ thể của việc nghe nhìn. Ngay cả trong nội bộ thân thể mà mắt không trông thấy được. Sở dĩ tâm trông thấy được vì tâm không phải chỉ là sự thể hiện bằng những biểu hiện cụ thể của tạng phủ, mà nó còn là tinh thần cung thất, là ngọc hộ kim quan, là nơi sản sinh ra mưu trí, tư tưởng. Vì vậy, tâm cần khoan hòa bác ái, nhân hậu không được hẹp hòi, hiểm ác. Khoan hòa, bác ái thì trí lực thâm viển. Hẹp hòi thì ngu si, hạ tiện. Tâm khẩu hẹp hòi thì tính tình hung hiểm, tâm não gian ác, thì hạ tiện.

Sách *Nhân quý* có viết: Một trong những quy tắc tối cao của các nhà tướng học, không cần phải nói nhiều là phàm xem tướng người ta, trước tiên phải xem nội tâm được thể hiện qua đôi mắt của người đó như thế nào. Một con người, con mắt lương thiện, thì tấm lòng cũng lương thiện. Mắt ác thì lòng ác, ngược lại. Đôi mắt hiền lành thì tính tình không nóng dữ, không hay bình luận thị phi của người, tính tình khoan hòa đại độ. Và người này, tất là bậc hiền triết vậy.

Ngược lại, những người mắt la mày lét, cái gì cũng nhìn ngó, với một đôi mắt, với một cái nhìn không ngay ngắn, nhìn trộm, liếc trộm, nhìn thật gần, đầu cũng không thẳng, giữa đám đông nhưng vẫn to to nhỏ nhỏ, cười mỉm, cười nhạt, rõ là phường gian tà, đa nghi, biến lộn, tham tài, thấy của người thì tham. Thấy của thì trong mắt lòng trắng nhiều hơn lòng đen. Với loại người này, không thể sống ở quê cha đất tổ, không nhìn ngó gì đến cha mẹ, người thân, anh chị em, bạn bè.

Tiếng nói khô khốc, rời rạc, tán loạn, mũi nháy lấp loáng, buông chuyện thị phi, ăn nói khinh bạc, không tín nghĩa, coi mình là nhất, lông mày, con mắt đều giô rõ, đối với người thì kiêu căng, nói năng khoa trương, giọng nói thì âm ỉ, toàn chuyện hoang đường, tài hèn, trí mọn, ra vẻ thông minh, trong lòng thì như lang sói, ganh ghét người hiền, người tài. Tất cả đều là những tướng cách, tính cách của lũ tiểu nhân hạ tiện.

## **230 – TÂM TÀNG THẦN, CAN TÀNG HỒN, THẬN TÀNG PHẾ TÀNG PHÁCH, TÌ TÀNG CHÍ, NGOẠI LỤC TÁU KHÔNG GIẢ VI PHỦ**

Ở tim, ở lòng thì là nơi của thần, ở gan là nơi của hồn, ở thận là nơi của trí, ở phổi là nơi của phách, ở lá lách là nơi của chí. Đó là ngũ tạng, ngoài ra là lục phủ.

## **231 – NHAN SẮC BIẾN HÓA, THỊ PHI DĨ PHÂN**

**Nhan sắc con người thay đổi, thì thấy rõ xấu tốt của con người đó.**

Phàm con người ta, sắc mặt theo sự thay đổi của mừng vui, giận dữ mà thay đổi theo từng lúc, nếu như dụng tâm theo dõi tinh tế, thì sẽ biết trước được.

### **232 – ÁC TẮT HỌA KẾT, THIỆN TẮC PHÚC CHÍ**

**Hung ác thì điều họa sẽ kết tụ lại mà chảy về. Lương thiện thì điều phúc sẽ giáng lâm.**

Người ta làm việc thiện ác, đều do tâm quyết định, nếu một người toàn làm sự ác, thì thế nào điều họa cũng kết tụ lại mà đến. Còn như năng làm điều thiện thì thế nào vạn phúc cũng sẽ đến. Cổ thư có nói: Tác thiện giáng chi bách tường, tác bất thiện giáng chi bách ương. Làm điều thiện thì một trăm điều tốt lành sẽ tới, làm điều ác thì một trăm điều họa sẽ về. Tường câu này sẽ được coi như tấm gương sáng vậy.

### **233 – HUNG ĐỘT GIẢ, THAO NHI ĐA TIÊM, MAO TRƯỜNG GIẢ, CƯƠNG NHI HIẾU ĐIÊN**

**Những người xương ngực lồi ra, thì tính tình nóng vội, hung bạo. Ngực mà có mọc lông dài, thì tính tình cứng rắn, mãnh liệt, dễ phát cơn cuồng giận.**

Những người xương ngực cao nhô hẳn, tính tình vội vàng nóng giận; nếu như ở ngực mọc lông, thì lại càng dễ nóng giận. Những người này đều là phường bất nhân, bất từ, khó mà lường hết, tính cách của họ. Ngực mà mọc lông, rõ là tính cách mãnh liệt. Còn như ở đầu vú, có từ ba tới mười cái lông trở lên, thì lại biểu hiện của tiền tài, phúc lộc phong phú. Đầu vú mà giống quả dâu, thì tiền tài đầy đủ.

### **234 – KHANG HẨM TIỄN TRÁ, NGU ÁM NHI ĐA CƯ HẠ TIỆN**

**Ngực mà lõm xuống, thẳng đuột, mỏng, hẹp, thì ngu ngốc và phần lớn thuộc phường hạ tiện.**

Phần những người mà ngực thẳng đuột, lõm xuống, hẹp thì là phường hạ tiện. Quý tướng là những người có ngực rộng, bình thường.

### **235 – KHOAN BÌNH BÁC HẬU, HIỀN MINH NHI TẢO TẤN TẤN THÂN**

**Ngực rộng rãi, đầy đặn, thì là người hiền minh, nghĩa là hiền hậu, thông minh, sớm thành công trên hoạn lộ.**

Tắc, có nghĩa liền ngay, tấn là cắm vào, cắm cái hột vào đai của mình.

Nếu như có người có bộ ngực rộng rãi, đầy đặn, thì người đó sẽ sớm làm quan, anh minh, hiền lương hưởng phú quý lâu dài.

**236 – PHÚC VÌ THỦY CỐC CHI HẢI,  
TÊ VI CẬN MẠCH CHI NGUYÊN, BAO VẠN VẬT NHI  
ĐỘC HÓA, TỔNG LỤC PHỦ DĨ TRUNG LUÂN.**

**Bụng chính là biển lớn, dung nạp nước của muôn sông suối. Là đầu nguồn của các gân mạch, bao gồm cả việc sáng tạo tiêu hóa vạn vật. Là nơi thống lĩnh toàn bộ lục phủ của thân thể.**

Biển là cửa vua của trăm sông suối, không có con sông con suối nào mà lại không hướng chảy về biển. Cho nên biển phải rất rộng lớn mới dung nạp nổi tất cả. Con người ta, ngày một ngày một đều ba lần ăn, nhiều lần uống đều được bụng dung nạp, bao gồm cả vạn vật, sáng tạo, tiêu hóa. Để rồi từ đó mà nuôi dưỡng thân thể tinh thần. Cũng chính vì vậy mà nói rằng biển chính là cái bụng vậy.

Tê, chỉ toàn bộ lục phủ, ở trong vùng trung ương của thân thể. Thành ra là nơi phát nguồn của gân mạch máu.

Vì vậy, bụng cần phải to như cái túi rủ xuống, tròn trặn, rộng mà sâu. Các nhà tướng thuật nói: Phúc đại thùi nang, thực lộc vô cương. Bụng to như cái túi rủ nặng, ăn bổng lộc không bao giờ nhọc mệt.

Sách *Ngọc quán chiếu thân luận* viết: Bụng chính là cái lò, cái nồi của con người. Nó gồm cả ruột, dạ dày để tiêu hóa vạn vật, vừa cần tròn trặn, vừa cần dài, vừa phải đầy đặn, vững vàng. Về tư thế thì nên rủ xuống.

Vì thế mà nói: Người có cái bụng tròn, hướng xuống phía dưới, thì phú quý, trường thọ. Bụng tròn, rủ xuống, thì trí tuệ hợp với thiên cơ.

Bụng mà kéo lên cao, chẳng hạ tiện cũng ngu ngốc. Bụng nhỏ mà ngắn, ăn không đầy một bát cơm, chẳng khác gì bụng 1 đứa nhỏ. Còn như bụng to, như ôm 1 đứa bé, thanh danh khắp bốn phương đều biết. Tê, có nghĩa là toàn bộ cân mạch của cơ thể đều tụ hội về, thống lĩnh tất cả lục phủ.

Hôm mắt mà sâu, nhưng rộng, là người có trí tuệ, có phúc lộc, còn như nông mà lại hẹp, thì bản cùng, đơn bạc, nông cạn. Hố mắt hướng về phía dưới thì phúc lộc, thông minh. Hố mắt hướng về phía trên thì nghèo hèn, ngu dốt.

Vị trí hố mắt mà cao, thì không có kiến thức, hẹp hòi. Vị trí hố mắt thấp, trí lự cao xa.

Hố mắt lớn thì hòa hợp với con cái, thanh danh vang bóng một thời. Còn như xương lồi ra, nông mà lại nhỏ, đều là những tướng cách không tốt.

Sách *Quy giám* nói rằng: Người có cái bụng như bụng trâu, bụng bò thì tham lam, bị ràng buộc bởi tài vật. Những người bụng như bụng ngựa, giống một chiếc rọ bằng tre, thì của cải phong phú. Còn như những người bụng giống như bụng chó, thon nhỏ, thì cơm không đủ ăn, áo không lành. Nếu bụng như bụng ếch ương, thì là người tính tình lười nhác.

Sách *Nhân quý* có viết: Những người ăn no mà bụng vẫn không lớn thì suốt đời vui vẻ. Còn ngược lại, ăn chẳng bao nhiêu mà bụng đã lớn tướng, thì là những người tiêu phá sản nghiệp. Bụng mà không chứa nổi vài hạt cơm thì là những người tiếng nói truyền không quá mười bước.

### **237 – VIÊN HẬU PHÚ AN, KIỂM BẠC PHẠP THỰC**

**Bụng tròn mà đầy là những người giàu có, an nhàn vui vẻ. Bụng nhỏ mà mỏng là những người cơm không đủ no, áo không đủ ấm.**

Bụng cần phải tròn nhưng phải dày, những người như vậy thì nhà giàu có, đời sống an nhàn. Còn như bụng nhỏ mà mỏng thì là những người áo không đủ ấm, cơm không đủ no.

### **238 – THÂM KHOAN PHÚ QUÝ, TIỀN TRÁ CÔ BÀN**

**Bụng rộng rãi mà đầy đặn, thì là người tôn quý giàu có. Bụng mà hẹp mỏng, thì cô độc bần hàn, khổ sở.**

Bụng đầy, có nghĩa là có lượng khoan dung. Đó chính là quý tướng. Còn như bụng hẹp nhỏ, lại mỏng, thì gọi là nang khánh, có nghĩa là cái túi không có gì. Cho nên nó chỉ có thể là cơ hàn, cô độc.

### **239 – THỂ NHƯỢC THỦY NANG, PHONG LÔI TỬ PHƯƠNG CHI CHẤN**

**Bụng người mà như cái túi treo rủ xuống, thanh danh chấn động bốn phương.**

Bụng người mà như cái túi treo rủ xuống, thì tiếng tăm truyền từ đời này sang đời khác, chẳng khác nào như sấm sét chấn động bốn phương.

### **240 – THÂM NĂNG DUNG LÝ, CHI LAN THIÊN LÝ CHI VĂN DÃ**

**Rôn sâu mà rộng có thể nhét một quả mận, thì thanh danh tốt đẹp truyền đến nghìn dặm.**

Rôn sâu mà rộng, có thể chứa được một quả mận, với người này, thanh danh tốt đẹp truyền đến tận nước ngoài. Giống như mùi thơm của hoa lan, khắp bốn phía xa gần đều ngửi thấy. Điều này ý nói đức tốt truyền xa.

**241 – TÚC GIẢ CHI CHI VỊ THÂN GIẢ CAN CHI VẬN****CHI DĨ TỊ CHI CAN, TÚC DĨ VẬN CHƯ THÂN**

**Chân là cành của thân cây, thân người cũng giống thân cây, cành che chở cho thân, chân chuyển vận cho thân người.**

Cành cây che chở cho thân cây, chân chính là một thứ cành của thân thể người ta, còn thân người cũng như thân cây vậy. Cành che chở cho thân, chân vận chuyển cho thân người.

Sách Ngọc quán chiếu thân luận chép: Chân đều đặn mà ngay thẳng, thì chủ nó nhàn nhã mà quan cao. Chân nhỏ mỏng, đi chữ bát, thì bệnh tật, yếu ớt, khổ cực.

Gan bàn chân mà có nốt ruồi, thì có thể làm quan cao hưởng bổng lộc nhị thiên thạch. Gian bàn chân mà khô không có hoa văn, là tướng hạ tiện, ngu ngốc. Chân tuy to nhưng lại dẹt, không tròn, thì cũng là tướng hạ tiện, ngu ngốc. Chân tuy to nhưng lại dẹt, không tròn, thì cũng là tướng hạ tiện, bần cùng.

Chân đứng như mọc rễ thì giàu có đến tận con cháu. Dưới chân có hoa văn, danh thanh vượt đồng loại. Chân đen nhưng vững vàng, là bậc được hưởng quan lộc.

Tổng quát lại chân nhỏ mà đầy đặn, chắc vững là quý tướng. Chân to mà dẹt, là phường hạ tiện.

**242 – PHONG HẬU PHƯƠNG CHÍNH GIẢ, ĐA NHÀ HẠ,****BẠC SÁT HOÀNG TRÁ GIẢ, TẮT KHỔ TÂN**

**Chân đầy đặn, vuông vức thẳng thắn, thì người nhàn hạ, chân khô thô, mỏng thì người tắt lao khổ.**

Chân nếu thẳng thắn đầy đặn, thì người bình sinh nhàn hạ vui vẻ. Tài lộc tự đến. Còn như chân mỏng, khô thô thì suốt đời khổ cực.

**243 – VÔ VĂN THÂN TIỆN, HỮU MAO GIA ÔN**

**Gan bàn chân mà không có hoa văn, thì người nhất định bần cùng, hạ tiện. Chân có lông, gia đình giàu có.**

Gan bàn chân không có hoa văn, là người bần khổ, hạ tiện. Trên chân có lông, gia đình giàu có.

## 244 – GIA TÍCH THIÊN KIM CHI PHÚ GIÁC, CÁI HỮU CUNG ĐAO CHI LÝ.

**Người mà trong nhà có tích lũy được nghìn vàng, cũng bởi có hoa văn hình như cung đao vậy.**

Trong nhà có được của đến nghìn vàng, cũng bởi chủ có gan bàn chân hoa văn hình như cái cung, cái đao vậy.

## 245 – QUAN PHONG NHẤT PHẨM, DO THÀNH NGŨU ĐIỀU CHI VĂN

**Người mà được phong tước nhất phẩm, cũng do hoa văn thành hình chim, hình cá.**

Làm quan ngồi ngôi nhất phẩm, ngôi cao nhất của kẻ bề tôi, cũng bởi dưới gan bàn chân có hình chim, hình cá bởi hoa văn vẽ nên.

## 246 – ĐOẢN TIỂU TINH HÃN, GIẢ, HÌNH BẤT TÚC NHI THẦN HỮU DƯ, TRƯỜNG ĐẠI SẠN NHU GIẢ, HÌNH HỮU DƯ NHI THẦN BẤT TÚC

**Người thấp nhỏ, mà tinh thần cứng cỏi, thì gọi là hình bất túc, nhi thần hữu dư, hình chưa đầy đủ mà tinh thần thì có thừa.**

Người cao to mà tinh thần nhu nhược, thì gọi là hình hữu dư nhi thần bất túc, hình thì có thừa, nhưng tinh thần thì không đủ.

Chữ hãn, có nghĩa là tinh thần kiên cường mạnh mẽ. Chữ sạn có nghĩa nhu nhược.

Một người mà thân hình nhỏ, thấp nhưng tinh thần lại dũng mãnh, thì là loại người tinh thần hữu dư, thân hình bất túc. Một người tinh thần nhu nhược, nhưng thân hình to cao, như vậy được gọi là tinh thần bất túc thân hình hữu dư vậy.

Trong cuộc đời, thân hình bất túc thì không đáng lo nhiều, nhưng tinh thần bất túc thì là điều đáng lo ngại hơn nhiều.

Sách *Kim thư bảo ấn* viết: Hình dáng con người gồm các loại như thanh kỳ cổ quái. Tất cả đều là do sự phối hợp có tương xứng hay không giữa thần và khí. Nếu như thần và khí không thanh sáng, thể hiện sự thô tục lạnh lẽo, đơn mỏng, khinh nhẹ hạ tiện, thì đó không phải là quý tướng.

Thanh như nước lạnh, kỳ như ngọc đẹp, cổ như cây tùng sườn núi, quái như hòn đá dị dạng. Những điều này pha trộn hàng muôn người đời, nhưng chỉ có con mắt như thế nào đó mới thấy được sự

khác thường trong số họ. Và chỉ có số người này, mới đúng với tướng thanh kỳ cổ quái. Nhưng ngay cả họ, khi đã có tướng thể rồi cũng phải trải qua một sự tu dưỡng khác thường về phẩm hạnh, mới có thể kiến công lập nghiệp, danh vang thiên hạ.

Về mặt hình dáng con người ta, thì có nhiều loại: ngũ khoan, ngũ đoãn, ngũ man, ngũ lộ, ngũ cấp, ngũ tàng.

Thế nào gọi là *ngũ khoan* ? Bao gồm thức khoan, hành tọa khoan, ẩm thực khoan, ngôn ngữ khoan, hi nộ khoan. Nhưng người đạt được ngũ khoan đều là những người đã thập toàn, tiền trình của họ cao xa.

Thế nào là *ngũ đoãn* ? Gồm có đầu đoãn, hạ đoãn, thủ đoãn, túc đoãn, phúc đoãn. Một người mà gồm đủ ngũ đoãn là thuộc tướng cách trung lưu.

Thế nào gọi là *ngũ man* ? Gồm có thần man, khí man, tính man, tình man, hành man. Những người mà có đầy đủ ngũ man, thì trường thọ, nhưng đường đời chỉ đạt tới một mức độ nào đó.

Thế nào gọi là *ngũ lộ* ? Bao gồm mi lộ, nhĩ lộ, xỉ lộ, nhãn lộ. Người mà đầy đủ cả ngũ lộ, thì đó là người thanh sạch cao quý, cô độc, đó là một tính cách kỳ dị, hiên hách. Còn nếu thêm cả thần lộ, thì đó là một người yếu tướng.

Thế nào gọi là *ngũ cấp* ? Gồm có thần khí cấp, ngôn ngữ cấp, bộ hình cấp, ẩm thực cấp, hi nộ cấp. Người có đủ ngũ cấp, thì phát đạt sớm, nhưng cũng sớm phát tán tài sản.

Thế nào gọi là *ngũ tàng* ? Gồm có kiến tàng thần, thính tàng khí, mao tàng sắc, tư tàng tức, ngôn tàng thanh. Người có đủ ngũ tàng, thì đó là tướng quý trọng, thanh cao, có tương lai cao xa.

Với những tướng cách này, trong thực tế cần phải linh hoạt, gia giảm khi xem xét, thì mới có được những nhận định chính xác về đối tượng thực tế, có như vậy mới là một tướng thuật gia thành công.

Đồng Chính Công đã từng bình luận về tướng cách Ngũ ác sát rằng: Trong con mắt có những đường máu đỏ hiện ra, khiến cho con mắt lúc nào cũng đỏ ngầu giận dữ, gọi là đầu mang sát. Hai hàng mi vừa nhọn vừa ngắn, con mắt như lúc nào cũng có nước mắt, thì gọi là tốt bạo sát. Sống mũi không thẳng mà cong queo, gãy khúc, còn chuẩn đầu lại ngay thẳng, đầu lại nghiêng nghiêng, chẳng khác gì con dê đang hiểng nhìn cho rõ, thì gọi là tự điều sát. Trên mặt, những mũi thịt nằm ngang, ngũ quan lộ rõ, không có kiềm chế gì cả, thì gọi là hung bạo sát. Tròng mắt lấp láy, có màu vàng tối, lúc ngủ cũng không nhắm mắt, thì gọi là hồng thi sát.

Người nào dính thời 1 trong 5 tướng này, tất nhiên không có được cái chết bình thường. Ta thường thường quan sát, thì thấy năm tướng này rất đúng.

## **PHI HIỆN THÁNH NHI THỰC ĐẮC**

**Hình thể thần khí đều cực tốt, nếu không là bậc thánh hiền thì không có ai có đủ được như vậy**

Hình người, thì biểu hiện ra bên ngoài. Thần người thì chứa chất trong cơ thể. Hình và thần đều tuyệt diệu, thì chẳng khác gì có được cái đẹp của ngọc quý vậy.

### **248 – TẠNG VU NỘI GIẢ, NHƯ UYÊN CHÂU CHI TÚY**

**Những tạng phủ trong cơ thể, giống như sự tinh túy của ngọc quý, là biểu hiện của thần vậy.**

Thần nằm trong cơ thể, giống như sự tinh túy của châu ngọc nằm dấu kín trong hàm rồng dưới nước sâu lắng.

### **249 – PHÁT HỒ NGOẠI GIẢ, NHƯỢC HẪM QUANG CHI CHÚC GIẢ**

**Biểu hiện ra ngoài cơ thể, chẳng khác gì ngọn nến phát ra ánh sáng.**

Thần biểu hiện ra bên ngoài, cũng không khác gì trong đêm thanh, ngọn nến phát ra ánh sáng đẹp.

### **250 – THIỆN ÁC TẠI NHÂN CHI TĂNG ÁI,**

### **THANH TRỌC DO TỰ CHI CHIẾU THUỘC**

**Người thiện kẻ tính ác, chi phối, quyết định sự yêu ghét của con người. Tinh thần trong hay đục là biểu hiện ra ở con mắt.**

Một người nào thiện hoặc ác là bao giờ cũng thấy được trong đôi mắt. Con mắt của người thiện khiến người ta vui vẻ, thích thú. Con mắt của kẻ ác khiến người ta sợ hãi hoặc giận dữ.

Nếu như ta có một cái nhìn sáng suốt, thì sự thiện ác, trong đục của con người đều có thể biết cả.

### **251 – CHẤT DĨ KHÍ NHI HOẰNG SUNG, KHÍ DĨ THẦN NHU HÓA DỤC**

**Chất, chính là hình. Người ta lấy khí để bồi dưỡng cho hình thể. Nhưng khí lại do thần sản sinh ra.**



Chất, chính là hình, người ta lấy khí để tu dưỡng hình thể. Nhưng khí lại chính do thần mà sinh ra.

### **252 – CHẤT KHOAN TẮC KHÍ HOÀNG NHI ĐẠI, THẦN AN TẮC KHÍ TĨNH NHI PHÚC**

**Hình mà rộng rãi, đầy đặn, thì khí khỏe mạnh, lớn lao. Thần mà yên ổn, nhàn hạ, thì khí tĩnh mà tuần hoàn.**

Một con người mà hình thể to lớn, thì tâm khí rộng rãi. Quả nhiên tinh thần yên định, thì khí thuận lợi mà bình tĩnh.

### **253 – NHƯ THỊ SỬNG NHỤC, BÁT TỨC KINH, HỈ NỘ BÁT TỨC GIÁC**

**Có được vinh hiển, có bị sự sỉ nhục, không lấy làm kinh ngạc, buồn vui không lộ ra bên ngoài, ra cảm xúc.**

Con người mà có sự tu dưỡng về mặt khí chất, khí mà định thì hình không thay đổi. Hình mà không thay đổi rồi thì thần sẽ toàn vẹn. Thần mà toàn vẹn thì tâm sẽ chính.

Sự tu dưỡng mà đạt được mức độ như vậy, thì sự vinh nhục không còn khiến người ta kinh ngạc, nỗi vui buồn không làm người ta thay đổi thần tư.

### **254 – HỮU KHÍ VÔ NHỤC GIẢ, TỈ NHƯỢC HÀN TÙNG, HỮU NHỤC VÔ KHÍ**

**Có khí mà không có thịt, thì cũng như cây tùng giữa mùa lạnh, có thịt mà không có khí, cũng giống như khúc gỗ mục.**

Hình thể một con người, dầu gầy gò mà có thần khí, thì cũng giống như cây tùng kiên cường giữa mùa lạnh, vẫn có thể yên hưởng tuổi trời. Nhưng hình thể với tinh thần không tương xứng mà như thân hình phì nộn, mà không chút tinh thần.

### **255 – LÝ KIỀU NHĨ TỨC, NHI HƯỞNG BÁCH LINH**

**Lý Kiều dùng tai mà hô hấp, cho nên hưởng thọ tới một trăm tuổi.**

Lý Kiều, tự Cự Sơn, người Tán Hoàng, thuộc Triệu Châu. Năm mười lăm tuổi tinh thông ngũ kinh, viết văn, làm thơ đã nổi tiếng. Trước sau nhận chức suốt năm triều vua nhà Đường: Cao Tông, Vũ Hậu, Trung Tông, Duệ Tông, Huyền Tông. Làm tới chức Đặc tiến đồng trung thư môn hạ tam phẩm.

Nhĩ tức, di xuất phát từ quy tức, con rùa hô hấp bằng lỗ tai, cũng chính vì thế mà con rùa sống lâu.

Lý Kiều là một dị nhân của thời cổ đại, chẳng khác gì một con rùa thiêng, cũng do lỗ tai mà thở ra hít vào, chính vì thế mà trường thọ.

## **256 – MẠNH KHA NỘI DƯỠNG NHI KHINH VẠN ĐẤU**

**Mạnh Kha nội dưỡng chính khí, cho nên xem thường bổng lộc vạn chung.**

Mạnh Kha, tự là Tử Dư, người đất Đặng. Là hậu duệ của công tộc Mạnh Tôn nước Lỗ. Đã từng du thuyết sang Tề với Tề Tuyên Vương. Nhưng không được dùng rồi sang nước Lương, cũng không được dùng. Trở về, viết Mạnh Tử được 7 thiên.

Mạnh Tử rất giỏi dưỡng khí, tuổi bốn mươi đã luyện cho mình không động tâm. Sở dĩ nói khí, sung đầy thân thể. Chí là chủ thể của khí. Chí rất trọng yếu. Rất cơ bản, khí là thứ hai. Khí có thể sung mãn trong con người.

Mạnh Tử đã nói: (Ta hiểu lời nói, ta có thể dưỡng được khí hạo nhiên của thân mình). Ngã tri ngôn, ngã thiện dưỡng ngô hạo nhiên chi khí. Khí này rất cứng rắn, rất to lớn. Nếu lấy chính nghĩa làm nuôi dưỡng thì nó có thể quan thông tất cả, có thể hiệp hoa, điều hướng thân mình. Không thể có một thế lực nào che đậy được sự liên thông đó. Vì vậy nó có thể sung mãn trời đất. Đem đạo đức giáo hóa đến vô cùng vô cực.

Tề Tuyên Vương được hưởng bổng lộc vạn chung, nhưng Mạnh Tử cũng nhận ra rằng, nhân nghĩa của chính mình có thể hiệu đính những lỗi lầm của trong lòng người quân tử. Nhưng rồi Mạnh Tử không thực thi được chức năng đó của mình, nên mới trở thành thánh hiền của muôn đời. Được phối tể cùng Khổng Tử, trở thành tấm gương muôn đời.

## **257 – NHU HÒA CƯƠNG CHÍNH CHI VỊ QUÂN TỬ,**

### **ÍCH HIỆP CẤP BẠO CHI VỊ SĨ TỐT**

**Có đủ các khí nhu hòa cương chính thì có thể xưng là quân tử. Còn nếu như hẹp hòi, gian trá, nóng vội, hung dữ thì chỉ là phường sĩ tốt.**

Một người có thể nuôi dưỡng khí của mình, và nếu có đủ khí nhu hòa cương chính cương trực, thì có thể trở thành người quân tử. Còn như hẹp hòi, tham lam, vội vàng, hung bạo thì chỉ là phường tiểu nhân, sĩ tốt.

### **258 – NHƯ QUY CHI TỨC HỀ, BẢO KỲ VIỄN ĐẠI, NHƯ MÃ CHI NGỰ HỀ, TRỌNG KỲ TRÌ TOẠI.**

Giống như sự hô hấp của con rùa, khiến nó có thể bảo trì được một cuộc đời trường thọ. Giống như ngựa hỏn hển kéo xe chỉ có thể kéo được cái xe nặng mà thôi.

Tức, có nghĩa là hô hấp. Cũng còn cụ thể hơn là: một hô hấp, trở thành một chu kỳ thở (\*). Con rùa có một cách hô hấp tinh tế, nó thở đến mức có cố gắng nghe cũng không thể thấy ra. Một người mà có khả năng hô hấp giống như rùa, thì có thể có một cuộc sống trường thọ.

(\*) Nghĩa đen: Hô là một lần thở ra, hấp là một lần hít vào.

Còn như con ngựa kéo xe, thì suốt đời thở hỏn hển, khó nhọc, tương cách nghìn vạn khổ cực. Hô hấp cũng có quy tắc nhất định, chậm mà dài, thì sống lâu. Vội vàng, chưa hít vào đã thở ra, thì đoản mệnh.

### **259 – THÂN ĐẠI ÂM TIỂU, HỌA SỞ ẨN, THÂN TIỂU ÂM ĐẠI, PHÚC SỞ PHỤC**

Người to lớn mà âm nhỏ, thì tai họa ẩn tàng đâu đó. Người thân nhỏ thấp mà tiếng to, thì phúc lộc nấp kín đâu đó.

Thân to cao mà tiếng nhỏ, thì hình thể và âm thanh không tương xứng, vì vậy mà nói họa tai ẩn tàng đâu đó, tùy thời mà nó sẽ thể hiện. Thân nhỏ thấp mà tiếng lớn, thì chính là thần khí hữu dư, nó ẩn nấp đâu đó và cũng tùy thời mà phúc lộc sẽ giáng lâm.

### **260 – PHÙ, THANH ÂM CHI SỞ PHÁT TỰ NGUYÊN CUNG, NHI NÃI TRẦN VU TÂM KHÍ DĨ TƯƠNG TỤC**

**Thanh âm bắt nguồn từ đơn điền, thì đạt đến sự tương liên với tâm khí.**

Thanh âm xuất phát từ đơn điền, cùng với tâm khí tương liên mà phát ra không ngắt.

**261 – LANG NHIÊN KỲ NHƯỢC KÍCH THẠCH,  
QUẢNG NHIÊN KỲ NHƯỢC HỒ CỐC,  
TỰ NÃI NỘI ÔN ĐẠO ĐỨC, CHUNG Ư TẤN CỐC.**

Thanh âm nghe trong trẻo như gõ vào đá, vang xa như đứng gọi trước hang núi, là người có đạo đức nhu hòa, suốt đời có thể đạt đến cảnh trí tận thiên tận mỹ vậy.

Thanh âm trong trẻo như người ta gõ vào đá, thanh âm vang xa như người hô trước hang núi. Điều này nói rằng, con người đạo đức nội ngoại tương ứng, thủy chung sẽ được hưởng phúc lộc toàn vẹn.

**262 – VĂN NHÂN CHI THANH ÂM, HỮU THANH CAN THANH NHUẬN,  
XUẤT NHI BẤT ĐẲNG, VỊ THÂN CHI LA VŨNG DÃ,  
NHƯỢC THANH ĐẠI THANH TIÊU NHI LOẠN XUẤT GIẢ,  
VỊ CHI THƯ HÙNG BẤT NHẤT GIẢ ? HOẶC TIÊN TẤN CẤP,  
NHI HẬU HOÃN MAN, HOẶC TIÊN HOÃN MAN NHI HẬU TẤN CẤP:  
GIAI VI THÔ TỤC TI HẠ CHI ĐỒ, CHUNG THÂN ĐỊNH VÔ QUAN LỘC.**

Thanh âm của từng người, có tiếng khô sát, có tiếng tươi mát. Tiền hậu không giống nhau, gọi là vũng lưới của thân mình.

Nếu như giọng nói lúc to lúc nhỏ, liên tục phát ra không ngừng, một cách lộn xộn, thì gọi là thư hùng bất nhất, lúc trống lúc mái không nhất định. Hoặc như lúc đầu vội vàng, sau đó chậm chạp, hoặc giả lúc đầu chậm chạp, sau đó vội vàng. Tất cả đều là phường ti tiện, thô tục. Cả đời không dính dáng được quan lộc đâu.

Nói một người nào đó tiếng nói của họ là la vũng, là bởi tiếng của họ khô cạn, tươi tốt không đều nhau, gọi là thư hùng chi âm, là bởi tiếng lúc to lúc nhỏ hoặc là lúc đầu gấp gáp, vội vàng, sau đó lại chậm chạp. Hoặc giả lúc đầu gấp gáp, sau đó lại vội vàng. Tất cả đều là phường thô tục ti tiện. Không thể nào bay cao vượn xa đạt được chí nguyện.

**263 – BIỆN TỬ THỜI CHI KHÍ, NHƯ XUÂN TÂM THỔ TI CHI VI VI,  
SÁT NGŨ PHƯƠNG CHI SẮC, NHƯỢC PHÙ VÂN PHÚC NHẬT CHI HỨC**

**Phân biệt được thời khí của bốn mùa, cũng giống như con tằm mùa xuân nhả những sợi tơ li ti. Quan sát màu sắc của bốn phương, giống như đám mây nổi che mặt trời buổi sáng với những ánh sáng ban mai.**

Phân biệt khí của bốn mùa, thì chính là phân biệt thời khí của năm thứ sắc trực thuộc. Xanh, trắng, đỏ, đen, vàng. Đây là chính khí của bốn mùa. Những điều này biểu hiện lên da mặt, da người thì gọi là sắc. Còn như biểu hiện trên da mặt thì gọi là khí. Hình trạng của khí, giống như trên hạt lúa, giống như hạt đậu, giống như sợi tơ tằm, giống như những cái lông mọc ra, nó ẩn giấu dưới da thịt, chẳng khác gì những con tằm nhả tơ vào mùa xuân.

Cần phải quan sát màu sắc năm phương, giống như mây nổi khuất mặt trời, phải rèn luyện nhiều mới quan sát tinh tế được.

Sách *Động vi ngọc giám* có viết: Khí là tên gọi chung, nếu cần phải phân biệt, thì chia làm ba loại sau đây: Đó là khí tự nhiên, là khí để nuôi dưỡng, cũng gọi là khí che chở, tập khí. Khí tự nhiên này là khí đẹp ngũ hành, ngũ hành tử khí.

Con người ta, thừa hưởng thiên bẩm, mà có mặt, đó là khí thanh lương, luôn luôn tồn tại. Khí nuôi dưỡng cũng là khí hạo nhiên, tự thân nó có thể yên ổn, ngoại vật không xâm phạm được.

Tập khí, chính là tà khí. Một người mà tự nhiên khí không trọng hậu, khí nuôi dưỡng không hoàn toàn, thì sẽ bị tà khí che khuất.

Nói rộng ra, xanh, vàng, đỏ, trắng, đen năm màu, được Hoàng Chính Công khi luận về thần và khí nói rằng, thần tráng kiện, thịnh vượng, thì thần có thừa, nếu thần khiếm nhược, thì là thần bất túc. Điều này rất diệu kỳ. Ta hãy tinh tế mà quan sát, thì sẽ thấy ứng nghiệm.

Khí thông đến ngũ tạng, từ đó biểu hiện ra bên ngoài. Nếu như trong lòng người ta, có những điều hỉ, nộ, ái, thì khí sắc theo đó mà biến hóa. Huống chi những việc trọng đại hơn như bệnh tật sinh tử thì lại càng hơn nữa. Sau đó, theo sự biến hóa của thời gian mà thể hiện cát hung, sinh tử thành màu sắc.

Màu vàng, là thổ sắc, đây là màu sắc tươi tắn, không nổi cũng không chìm đọng, là chính sắc.

Hồng và tím là hai màu có tương đồng với màu vàng, đều báo những điều vui mừng, nếu như màu vàng ngưng trệ, giống như bị sương khói che phủ, hoặc giống như màu sắc bùn đất, ở thuở thiếu niên thì gọi là thổ phạm, ảnh hưởng tới 30 năm. Nếu là lúc trung niên thì gọi là thổ bệnh, ảnh hưởng khoảng hai mươi năm. Đến lúc về già mới xuất hiện, thì gọi là thổ tử, ứng với các năm Giáp, Ất, Dần, Mão. Và vượng tại Mậu, Kỷ, Thìn, Tuất, Sửu, Mùi. Nhật nguyệt cùng tương đồng với nhau.

Màu xanh là màu của mộc sắc. Màu này tươi sáng, nhẹ nhàng vui vẻ, giống màu của lá trúc, lá liễu. Đó là chính sắc. Nếu như nó khô cạn, ngưng kết, màu xanh không ổn định, tuổi thiếu niên thì gọi là phạm mộc, ảnh hưởng tới 24 năm. Tuổi trung niên thì gọi là mộc bệnh, ảnh hưởng tới 60 năm. Cuối đời thì gọi là mộc tử, ứng vào các năm Canh Thân, Tân Dậu. Vượng tại Giáp, Ất, Dần, Mão.

Màu đỏ là màu hỏa sắc, đây là màu sắc sáng sủa tươi đẹp, như màu đơn sa là màu chính sắc. Còn nếu như mãnh liệt, vội vàng phiền phức thì giống như ngọn lửa thiêu của màu đỏ. Thử thiếu niên thì gọi là phạm hỏa, ảnh hưởng tới 20 năm. Trung niên thì gọi là Hỏa bệnh, ảnh hưởng tới 40 năm. Cuối đời thì gọi là Hỏa tử, ứng với Nhâm, Quý, Hợi Tý. Vượng tại Bính, Đinh, Kỷ, Ngọ.

Màu trắng, thuộc kim sắc, là màu ôn nhuận như ngọc, dầu có lâu cũng không thay đổi màu sắc, thì là chính sắc. Nếu như nó bị phủ bởi bụi đất, khô sập không chút tươi sáng, chẳng khác gì một bộ phận áo khô cứng. Thử thiếu niên thì gọi là phạm kim, ảnh hưởng tới 27 năm. Trung niên thì gọi là kim bệnh, ảnh hưởng tới 18 năm. Cuối đời thì gọi là kim tử, ứng với các năm Bính, Đinh, Kỷ, Ngọ. Vượng ở các năm Canh, Tân, Mùi.

Màu đen thuộc về thủy sắc, màu này lưu loát, sáng sủa, có những mũi nhọn lộ rõ, thì là chính sắc. Còn như, giống như khói sương ùn ùn bốn phía, làm cho ố bẩn, không còn sáng sủa nữa. Thử thiếu niên thì gọi là phạm thủy, ảnh hưởng tới 18 năm. Trung niên thì gọi là bệnh thủy, ảnh hưởng 11 năm. Cuối đời thì gọi là thủy tử, ứng vào các năm Mậu, Kỷ, Thìn, Tuất, Sửu, Mùi. Vượng vào các năm Nhâm, Quý, Hợi, Tý

(Xem bảng khí hình ở cuối sách)

## **264 – ĐỊA CÁC MINH NHI NHIỀU ĐIỀN TRẠCH, THIÊN NGỤC ÁM NHI LA KHỐC**

**Địa các sáng sủa, mát mẻ, thì nhiều ruộng vườn, thiên ngục mờ tối thì sẽ mắc vòng lao ngục.**

Người mà địa các sáng sủa, mát mẻ thì ruộng nhiều, đất rộng, nhà to. Người mà thiên ngục hôn ám, thì không thoát khỏi vòng lao lý.

Sách *Linh đài bí quyết* viết rằng: Địa các là vùng đất của thân thể, là cơ sở của toàn thân. Trên thì có thừa tương, ba trì, dưới thì có trung lâu, hai phía phải trái thì có má. Thế như đầy tớ, như nô tì. Địa các là bộ vị của quảng đức, học đường. Thuộc cung điền trạch, ngư mã. Các bộ vị này của địa các ứng với 8 số âm. Bốn phương thì vinh, đầy đặn thì phú. Tu triều tiếp thì quý. Hổ đầu thì hùng, yếm hạm thì dũng, ủng nhục tài phong.

Giống như vàng trắng tròn đầy, phú quý đều có. Địa các triều thiên thì tối tôn quý. Địa các triều nhân là thứ hai

Nếu như địa các vuông vắn dày dặn kéo mãi xuống tận cổ, thì có được tổ nghiệp. Địa các mà nhọn nhỏ, thì không được sự trợ giúp của sản nghiệp. Má mà khuyết lõm thì không được nhờ sức lực của đầy tớ. Xương vai thấp hãm, không được của cải giúp đỡ.

Địa các mà nhọn dài, phần lớn là phá hại tổ nghiệp, một mình nơi đất khách. Vùng hàm mà có vết lấm chàm thì ruộng vườn nhà cửa không đủ. Má lớn, hàm nhỏ thì không được tài sản của tổ tông.

Hàm rộng mà má lại nhỏ, thì nơi đất khách có thể làm lại cơ nghiệp. Hàm mà nghiêng lệch, hóp lại, mỏng, thì đều là tướng hạ tiện, đều phải xa nhà, xa quê.

Phía dưới thừa tương vừa chắc vừa có hoa văn ngắn, thì điền trạch sản nghiệp có sự tranh chấp.

Địa các có những hoa văn xiên, thì người vợ hay gian dâm. Người mà trùng di hai má thì giàu có. Hàm mỏng hóp thì con người không thực tế. Phần râu ở hàm mà quá lộ thì là người giáo hoạt. Còn như có vết nhăn nhưng vẫn giữ được nét chính trực ngay thẳng, thì có thể được hưởng tài sản điền trạch của người khác. Còn như không chính đáng thiên lệch thì lại bị phá tài sản.

Đại thể là địa các phong hậu, viên mãn, bình chính liền khối thì phú quý. Còn như lệch, hẹp, nhọn, hãm có vết, khuyết phá, thì bần tiện.

## **265 – MỄ HOÀNG TĂNG TỬ, ĐA HÀO QUÝ**

**Hạt lúa vàng hiện lên trên mặt, màu tím vây nhiều sắc diện là bậc phú quý.**

Lúa vàng, mễ hoàng, có nghĩa là những điểm màu vàng tương như màu lúa chín, và từng điểm khoảng bằng hạt lúa tăng tử có nghĩa là màu tím, quần quýt vây lấy khuôn mặt. Đây chính là thanh long khí, khí rồng xanh, nếu như quanh năm bốn mùa hiện lên khuôn mặt, thì đó chính là tướng cách quý hiển, giàu sang.

## **266 – CHỈ BẠCH QUA THANH, HỢP HIỀN THỰC**

**Mặt trắng như mỡ, hoặc xanh như dưa, chính là mặt của bậc tuấn kiệt, hiền lương.**

Sắc mặt của người ta, nếu được trắng như mỡ, hoặc giả xanh như dưa, đều là khuôn mặt của kẻ sĩ hiền lương, có thể làm quan trong triều đình.

## **267 – NHƯỢC TƯỚNG GIẢ TINH NGHIÊN KỲ THUẬT,**

**NHI DIỆU NGỘ VU THẦN, AN ĐÀO HỌA PHÚC**

Nếu như có nhà xem tướng tinh thông nghề nghiệp, lĩnh hội được thuật tướng từ trong tâm hồn, thì điều họa phúc không thể nào trốn khỏi con mắt của họ cho được

An đào họa phúc, có bản viết là tín vô sở đào kỳ họa phúc, đều có nghĩa chung là nếu nhà tướng thuật chịu nghiên cứu kỹ sách này để có thể nắm được những ảo diệu của tướng thuật, thì những họa phúc của người đời không thể nào qua mắt được họ vậy.

Sách Ca viết: Đáng thương thay người đời không biết nguyên do, coi thường dung mạo, hình dáng của người ta mà trong đời thực, người chân chính phải có hình chân chính, thì mới mong đại phú đại quý. Cũng như vật, một con người hình không ra sao, thì hành chỉ có thất thiệt. Thần tinh đã trì trệ, thì đến gì cũng không thể khai tâm. Khí trệ thì ăn nói cũng không nên. Sắc trệ thì khuôn mặt cũng ủ rũ. Hình, thần khí, sắc đều không có lỗi lầm, thì tướng sự, hành sự tất thành công.

Sắc thì ở bên ngoài hình, khí thì trong huyết mạch, nếu phá tán thì ưu lo sẽ tới. Gân mạch mà tụ thì vui sướng sẽ giáng. Cát hung được thể hiện ở các bộ vị đều có những bí quyết riêng.

Lại nói: Muốn tìm hiểu tới cùng sự cát hung quý tiện của con người, trừ việc đọc hết sách của các nhà tướng thuật, còn cần phải nghe giọng nói, xem hình dáng quan sát sắc diện, sắc thân thể. Thần cũng phải phân biệt co nội, thần, âm thần, nhãn thần. Cứ thế mà tổng hợp tất cả những quan sát, thì họa phúc, quý tiện cứ thế mà hiện rõ.

Lại nói thêm: Khi đã trầm mê thì khó mà giác ngộ. Họa hoạn đều do những mê đắm đem tới, do những kiêu sa dâm dật mà dẫn về.

Lão tử nói; Thiên chi đạo, lợi nhi bất hại, Thánh nhân thân chi đạo, vi nhi bất tranh. Đạo của trời, lợi mà không hại. Đạo của bậc thánh nhân, làm mà không tranh. Lời nói này, chính là nói về những điều trên đây vậy.

## **BẢNG KHÍ HÌNH**

Người xưa nói: “ Ứng thời tắc hỉ, nghịch thời tắc ưu”. Hợp thời thì hỉ, ngược thời thì lo nghĩa là khí sắc thể hiện trên khuôn mặt cũng cho biết điều gì đó sẽ xảy ra làm cho buồn hoặc vui như:

### **Loại khí giống như sóng nước:**

- Hỉ ứng 37 ngày sẽ được tiền tài của đàn bà
- Ưu: ứng 47 ngày, sẽ có tai nạn về nước, và vạ huyết quang

### **Loại khí có hình như nhân táo**

- Hỉ: ứng với cả các ngày trong bốn mùa, sẽ có danh tiếng tốt, cùng quan lộc nữa
- Ưu: ứng 68 ngày, sẽ bị tật bệnh nguy hiểm, mất chức vị.

### **Loại khí có hình như viên ngọc**

- Hỉ: ứng 15 ngày, có tin về tiền tài bổng lộc.



- Ưu: ứng với 26 ngày, sẽ có chuyện phiên toái về chữ nghĩa với quan trường.

**Loại khí hình như cây cỏ ngã xuống đất**

- Hi: ứng với một ngày, sẽ phát tài, và sẽ có quan lộc.
- Ưu: ứng với hai ngày, sẽ có những rắc rối về hoạn lộ và có vạ huyết quang.

**Loại khí có hình như đám mây đang bay**

- Hi: ứng với 37 ngày, sẽ lên với quan trên với tư thế đường hoàng.
- Ưu: ứng với 27 ngày, sẽ có đại tang, hỏa nạn.

**Loại khí có hình như hai con cá**

- Hi: ứng với 49 ngày, sẽ thay đổi chức vị, thăng quan.
- Ưu: ứng với 39 ngày, sẽ có tai họa về sông nước.

**Loại khí có hình như sợi tơ màu lúa**

- Hi: ứng với 77 ngày, sẽ có tiếng tốt, bổng lộc, địa vị
- Ưu: ứng với 37 ngày, lòng không yên ổn, sẽ bị bệnh ở bụng.

**Loại khí giống như cây cỏ hướng lên trời**

- Hi: ứng với bốn tiết trời, sẽ có những tin tốt lành về phần chữ nghĩa, học hành.
- Ưu: ứng với 7 tiết trời, sẽ có hỏa hoạn cùng sự kinh hãi về huyết quang.

**Loại khí có hình năm sợi tơ màu lúa**

- Hi: ứng 37 ngày, sẽ có sự thay đổi thăng quan
- Ưu: ứng với 27 ngày, sẽ có sự giáng chức, giảm tước

**Loại khí có hình như tơ tằm rắc rối**

- Hi: ứng với 20 ngày, sẽ phát tài lớn
- Ưu: ứng với 35 ngày, sẽ phá sản

**Loại khí có hình đầu ngọn bút**

- Hi: ứng với 39 ngày, sẽ có vui mừng lớn, văn chương, có nhiều thành đạt.
- Ưu: ứng với 38 ngày, sẽ gặp rắc rối về quan trường.

**Loại khí có hình cái cung**

- Hi: ứng với 39 ngày, sẽ có sự thay đổi về quan chức
- Ưu: ứng với 39 ngày, sẽ mất chức quan.

**Loại khí có hình như tóc rối**

- Hi: ứng trong 3 ngày, có tin gấp đến
- Ưu: ứng trong 1 ngày, sẽ có tranh chấp với cá nhân hoặc công sở.

**Loại khí có hình như đầu rồng**

- Hi: ứng với 37 ngày, sẽ có việc thăng danh giá cùng địa vị
- Ưu: ứng với 27 ngày, sẽ có những nguy hiểm về chiến tranh.

**Loại khí hình như hoa mai**

- Hi: ứng với 79 ngày sẽ sinh con hoặc cháu
- Ưu: ứng với một mùa, sẽ có cháu hoặc con qua đời vì bệnh tật.

**Loại khí hình như vẩy rồng**

- Hi: ứng với 47 ngày, sẽ được vang dội thanh danh.

- Ưu: ứng với 57 ngày, sẽ có chuyện kinh hãi về thủy nạn, hỏa nạn.

**Loại khí có hình như đuôi chim phượng**

- Hi: ứng với 38 ngày, sẽ đổi quan thăng chức
- Ưu: ứng với 49 ngày, sẽ có tai nạn gãy chân tay gì đó.

**Loại khí có hình như ấn ngọc**

- Hi: ứng với 47 ngày, sẽ được thăng chức quan trong triều đình
- Ưu: ứng với 67 ngày, sẽ mất quan chức, chết bởi hình ngục

**Loại khí có hình như ngọn lửa**

- Hi: ứng với 59 ngày sẽ có tin lành
- Ưu: ứng với 29 ngày, sẽ xuất huyết mà chết

**Loại khí có hình như những hạt ngọc nối liền**

- Hi: ứng 68 ngày, sẽ được thăng quan tới 3 lần, gia tăng bổng lộc
- Ưu: ứng 48 ngày, sẽ bị ốm đau, mất vật quý nhất.

**Loại khí có hình như mặt trăng tròn**

- Hi: ứng 37 ngày, thanh danh hiển hách, chức vị thăng cao.
- Ưu: ứng 29 ngày, có bệnh về máu mà qua đời

**Loại khí có hình bán nguyệt**

- Hi: ứng 49 ngày có tin lành đến
- Ưu: ứng 39 ngày sẽ có tin dữ đến

**Loại khí có hình con tằm đang bò**

- Hi: ứng với 79 ngày sẽ phát tài
- Ưu: ứng với 79 ngày sẽ phá sản

**Loại khí có hình đao kiếm**

- Hi: ứng với 39 ngày, đánh nhau thắng lợi
- Ưu: ứng với 29 ngày gặp nạn đao binh

Trên đây là bảng khí sắc với dáng hình của nó, với 24 loại khác nhau. Vì thế phải có con mắt tinh tường mà phân biệt. Quan sát xem, đầu đuôi trên dưới của khí sắc là thuộc bộ vị nào, phương hướng nào, thời nhật nào ? Cùng với hình trạng ra sao ? Thiện hay ác ? Màu sắc ra sao ? Niên vận thế nào ? Nhất thiết phải truy xét trong ngoài thì mới ứng nghiệm. Rồi từ đó mà vận dụng hi, ưu trên đây để giải thích. Sự ứng nghiệm ra sao, phải căn cứ vào sự biến hóa của hình thái khí sắc mà phán đoán. Như thế mới được.

**Khí sắc ứng với thời tiết**

Khí đỏ, khí vàng, khí tím, cùng ứng với tiết Thanh minh sau 3 ngày, Cốc vũ sau 5 ngày, Tiểu thử sau 3 ngày, Đại thử sau 9 ngày, Hàn lộ sau 4 ngày,ương giáng sau 8 ngày, Tiểu hàn sau 8 ngày, Đại hàn sau 10 ngày.

Khí xanh, thanh khí, ứng với Lập xuân sau 1 ngày, Vũ thủy sau 2 ngày, Kinh trập sau 3 ngày, Xuân phân sau 4 ngày.

Khí đỏ, xích khí, ứng với Lập hạ sau 2 ngày, Tiểu mãn sau 4 ngày, Mang chủng sau 7 ngày, Thu phân sau 7 ngày

Khí trắng, bạch khí, ứng với Lập đông sau 3 ngày, Xử thử sau 6 ngày, Bạch lộ sau 5 ngày, Thu phân sau 7 ngày.

Khí đen, hắc khí, ứng với Lập đông sau ba ngày, Tiểu tuyết sau 5 ngày. Đại tuyết sau 6 ngày, Đông chí sau 8 ngày.

Trên đây là bảng cát hung của thời tiết, tất cả đều có định số, xem lại sự thuận nghịch của âm dương mà phán đoán là được.

**Luận về sinh tử và vài việc khác**

Triều kiến hoàng đế: đế tòa có khí vàng, tím, hình như vẩy rồng, ngọn bút. Triều kiến

Nhận quan chức: thụ quan, từ chức tư không trở lên thì phải có màu hồng hoặc vàng. Hình giống như ấn ngọc hạt châu nổi nhau

Thăng quan đổi chức: thiên chuyển, tùy theo từng vùng trên dưới khuôn mặt có màu vàng hoặc tím.

Có được bổng lộc: đắc lộc, trên vùng lộc thương có màu khí hồng, tím. Hình như nhân táo, đôi cá.

Kiểm lĩnh nhiều chức quan: đài chức, vùng thần quang có màu khí vàng, trắng, hình như đao, kiếm cung.

Thi đậu: khoa giáp, trên vùng nhật nguyệt giác có khí sắc màu tím, giống như đầu rồng giao động trong mây.

Chuyển chỗ ở: di động, vùng dịch mã có màu xanh, tím. Mở ra như trăng tròn trong mây.

Trông coi hình giáp: điển hình, vùng hình ngực ấn tín có màu trắng, hồng, tím. Giống như đầu ngọn bút.

Được thăng quan: đề diệu, vùng trên vùng dưới mặt tùy theo đó mà có màu khí vàng, hồng. Hình như những hạt châu nổi nhau.

Thóc đầy kho: kim cốc, vùng thương khố cso màu tím. Hình như sóng nước.

Sự nghiệp thành công: tấu công, khuôn mặt tùy theo trên dưới mà có màu khí tím, hoặc đỏ. Hình như ấn triện.

Nhập ngũ đánh nhau: dụng võ, vùng biên địa có màu trắng hoặc đỏ. Hình như lưỡi dao, lưỡi kiếm, ngọn lửa.

Thăng làm quan đứng đầu địa phương: thủ thổ, chuẩn đầu, lưỡng quyền, ấn đường có màu vàng, tím như hạt châu.

Làm quan kiểm hựu: kiêm hựu, phụ giác có màu vàng, hình như vàng trắng nửa nằm ngửa

Thư ấn xá tới: xá thư, trên mặt tùy theo trên dưới cùng đế tòa, có màu trắng, hình như đầu rồng.

Công văn xem xét tới: tỉnh văn, trên phủ tòa có màu hồng, màu vàng, hình như đuôi chim phượng

Tiếp chiếu thư của triều đình: chiếu cáo, trên lộc thương, tư không có màu tím, hình như hạt lúa.

Có thư từ biên địa: biên tín, vùng biên địa, ấn tín có màu đỏ hình như hạt châu.

Tin lành đến cửa: cát tín, vùng ấn tín và sơn lâm có màu vàng, hình giống ngọn bút

Uu tín lâm môn: nổi lo tới cửa, dịch mã, chuẩn đầu hữu khí, hình như nửa vành trăng ngửa, gốc  
cỏ

Mất quan tước ấn: tước ấn, ấn tòa cho tới tư không có màu đỏ, hình như một hạt lúa, năm sợi tơ

Bệnh nặng: cấp bệnh, vùng thực thương có màu xanh, màu đỏ, hình như tóc rối.

Bỏ quan chức: giải quan, lộc khó, quyền, chuẩn đầu. Có màu đỏ hoặc đen, đang như đám mây  
bay.

Bị mất chức: biếm quan, thần đình, kim cự có màu xanh, đen, hình như cái cung

Mẹ chết: táng mẫu, các bộ phận có màu trắng hoặc đỏ, hình giống hoa mai

Bố chết: ngoại phục, trên mặt có màu trắng đỏ, giống như con tầm bò

Trung tu mồ ông nội: tử văn, vùng chủng mộ có khí màu đỏ, nếu như có phản ứng thì biến  
động.

Làm lại nhà: Ốc trạch, vùng địa các có màu xanh, màu đỏ, nếu có phản ứng thì di chuyển.

Có kiện tụng ở cửa quan phủ: công tụng, vùng chuẩn đầu và xương yết có màu đỏ, dao động  
như ngọn bút.

Trong nhà tranh đoạt: tử nhiều, trên lông mày có màu đỏ, hình như viên ngọc tròn, gốc cỏ.

Họa tử tội: hình ngục, thực thương, hình thượng có màu xanh, sẽ bị tổng ngục

Sơn lâm hỏa hoạn: có hỏa hoạn ở sơn lâm, vùng sơn lâm có màu xanh, đỏ, sơn lâm sẽ có hỏa  
hoạn.

Bờ ao: pha trì, có khí đen đi vào miệng, sẽ bị chết hoặc họa sông nước.

Cha mẹ: Phụ mẫu, bên trong và bên ngoài tam giác dương có khí, khí động thì ứng.

Huynh đệ: anh em, giữa vùng niên thượng và thọ thượng, có khí, khí động thì ứng

Chú bác: bá thúc, trên vùng tư không có khí, khí động tắc ứng

Tử tôn: con cháu, trên mặt, vùng nhân trung có khí, khí động thì ứng.

Thê thiếp: vợ và nàng hầu, cả hai đuôi mắt và dưới mắt có khí, khí động tắc ứng.

Nô tì: đầy tớ, hai bên thừa tương có khí, khí động thì ứng.

Lục súc: gia súc sáu thứ, cách thực thương hai phân bên ngoài có khí, khí động thì ứng.

Có lợi về tiền tài; tiền tài, chuẩn đầu cho tới niên thượng, thọ thượng có màu vàng, động đầy như mây bay.

Phá sản: thoái tài, thương khó, chuẩn đầu có màu xanh, đỏ, hình như con tắc kè

Mộng lạ: quái mộng, vùng mộng đường có khí như tơ rối, tùy thời mà việc xấu ứng.

Thấy lạ: kiến quái, pha tri có màu đỏ, hình như sóng nước, gốc cỏ.

Tai nạn sông nước: thủy nạn, hạ đình và chuẩn đầu có màu xanh đen, hình như khói sương.

Ngựa sợ: mã kinh, ở lông mày, trên hai phân thì có màu đỏ, hình như đao, kiếm, cung.

Vạ máu: vùng ấn đường cùng phải trái, tường bích có khí đỏ như sợi tơ tán loạn.

Đao kiếm: đầu và cuối hai lông mày đều có khí trắng hình đao cung.

Phá tích: nổi nghiệp, chuẩn đầu có một chấm hình như hạt lúa, lâu dần mất đi

Tâm bệnh: khí màu đỏ lớn vồn, không dính với da thịt, có một điểm như gốc cỏ hướng lên trên

Phế bệnh: bệnh phổi, khí trắng nổi, một điểm trắng như hạt ngọc. Da thịt khô xác.

Thận bệnh: khí đen như khói lúc tụ lúc tan, sẽ mệt mỏi, tinh thần không yên.

Tì bệnh: khí vàng ngưng trệ, không lưu thông, chẳng khác gì quần áo cũ dưới ánh nắng.

Tâm tuyệt: tinh tuyệt, môi miệng như lụa bị xé rách, và nếu đen như mây, thì còn sống được một quý, nếu màu xanh thì còn sống được một năm.

Phế tuyệt: râu tóc khô cứng, da thịt không có thần sắc, nếu như có khí đen, thì còn sống được 1 năm, nếu như có khí xanh thì sống được 3 năm

Can tuyệt: Hai mắt bỗng nhiên như mất ánh sáng, đầu cúi xuống nếu có khí đen thì sống được 1 tháng, nếu có khí xanh chỉ sống được một quý.

Thận tuyệt: trên mặt giống như nước màu đen hắt vào tường màu trắng. Tai nhăn nheo như áo rách; nếu khí đen sống được 1 tháng; khí xanh được nửa năm

Tì tuyệt: mắt, mắt, tai, mũi, răng, móng tay, đều vàng đen, khí đen chỉ sống được nửa tháng

Phàm quan khí sắc giả, thủ tứ thời vọng tướng hư tù, quan nhân chi kỹ, phát, vị phát, thần khí sắc giả.

Cổ thánh nhân ngôn: hiển thanh, ưu kinh, hắc: tật bệnh, bạch: hiệu công, xích: quan sự, tử hoàng lưỡng sắc, giai vi thiện khánh.

Phàm quan sát khí sắc, cần phải vào lúc thịnh vượng, lúc suy thoái theo bốn màu, để mà xem đối tượng đã thể hiện hoặc chưa thể hiện thần, khí, sắc. Thánh nhân xưa có nói: hiện trên sắc xanh thì

đáng kinh sợ, lo lắng; hiện lên sắc đen là biểu hiện của ốm đau, bệnh tật; sắc trắng hiện lên là có chuyện hiếu phúc táng vong; sắc đỏ hiện lên là có việc quan trường kiện tụng. Còn như hiện lên sắc vàng tím và vàng đều là chuyện vui mừng.

Thần và khí là hai lĩnh vực khác biệt, khí với hình cũng như vậy. Hình với thần cũng có sự khác biệt nữa. Ngoài ra thần với sắc cũng có sự khác biệt nhau khá rõ ràng.

Trong bốn loại này, cốt là hình, mắt thuộc về thần, còn khí thì như mây nổi, như sương mù, sắc như lông tơ.

Màu xanh, sắc xanh, thuộc về gan; màu vàng, thuộc về tì; màu đen thuộc về thận; màu đỏ phát ra ở tim; màu trắng phát ra ở phổi.

Ba tháng mùa xuân thuộc mộc, phương Đông, Giáp, Ất, hiện ở xương quỳen trái. Nếu hiện sắc xanh, là tướng vượng, lúc đầu kinh sợ, lo lắng nhưng sau đó thì vui mừng. Nếu hiện màu đỏ thanh, thì tướng sinh, tuy là tướng sinh nhưng lúc đầu có chuyện lời qua tiếng lại, khiến tụng quan ty, nhưng sau đó, là việc vui mừng lớn. Nếu hiện màu trắng thì vương vòng tù tội, bởi Kim khắc mộc, nên là phạm nhân lao lý. Còn như hiện khá sắc vàng và đen, thì chết chóc, bởi mộc khắc thổ, nên dẫn tới tử vong.

Ba tháng mùa hạ thuộc hỏa, Nam phương, Bính Đinh, hiện ở sắc đỏ, là vượng tướng, lúc đầu sẽ có chuyện đôi co lời qua tiếng lại ở quan tì, nhưng sau đó thì sinh đại cát, nếu hiện màu vàng, màu trắng, thì là tướng sinh. Tuy tướng sinh, nhưng màu trắng nên tiền cát hậu hung. Màu vàng lại tiền hung hậu cát. Hiện màu đen, bị trời buộc bởi bệnh tật. Hiện màu xanh thì chết. Vốn hiện ở trán.

Ba tháng mùa thu thuộc Kim, Tây phương, Canh Tân. Hiện màu trắng, là vượng tướng, lúc đầu khốc lóc gào thét nhưng sau thì cười nói vui mừng. Nên là điềm cát tường. Hiện lên sắc đen, tướng sinh, lúc đầu bệnh tật nhưng sau đó thì cát tường. Hiện màu xanh, thì tù tội. Hiện màu đỏ, thì qua đời. Vốn ở xương quỳen phải

Ba tháng mùa đông, thuộc Thủy, Bắc phương, Nhâm, Quý. Thuộc địa các, hiện màu đen, thì là vượng tướng, tuy vậy lúc đầu bệnh tật nhưng sau đó thì cát tường. Hiện sắc xanh, tuy là tướng sinh, nhưng lúc đầu cũng lo lắng, sợ hãi, sau đó thì cát tường. Hiện hai màu đỏ, màu vàng thì tù tội. Hiện sắc trắng thì qua đời.